

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành mục tiêu chất lượng các khoa của Trường Đại học Hùng Vương
Năm học 2017-2018**

Căn cứ Điều lệ trường Đại học được ban hành kèm theo Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng chính phủ;

Căn cứ Quy định tiêu chuẩn phân tầng, khung xếp hạng và tiêu chuẩn xếp hạng cơ sở giáo dục đại học được ban hành kèm theo Nghị định số 73/2015/NĐ-CP ngày 08/9/2015 của Chính phủ;

Căn cứ Hướng dẫn sử dụng tiêu chí đánh giá chất lượng trường đại học được ban hành kèm theo Công văn số 527/KTKĐCLGD-KĐĐH ngày 23/5/2013 của Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục, Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-ĐHHV ngày 04/01/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hùng Vương về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Hùng Vương;

Căn cứ Quyết định số 943/QĐ-ĐHHV ngày 18/8/2017 của Hiệu trưởng trường Đại học Hùng Vương về việc ban hành mục tiêu chất lượng của Trường Đại học Hùng Vương năm học 2017-2018;

Xét đề nghị của Trường phòng Đào tạo và Giám đốc Trung tâm Đảm bảo chất lượng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Mục tiêu chất lượng 12 khoa của trường Đại học Hùng Vương năm học 2017-2018.

Điều 2. Các khoa căn cứ vào mục tiêu chất lượng để xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện mục tiêu chất lượng của khoa. Kết thúc học kỳ 1 năm học 2017-2018 tổ chức đánh giá tiến độ thực hiện, kết thúc năm học có báo cáo đánh giá kết quả thực hiện.

Điều 3. Giao Trung tâm Đảm bảo chất lượng, phòng Đào tạo thường trực, theo dõi giám sát kế hoạch thực hiện mục tiêu chất lượng của các khoa. Thủ trưởng các đơn vị, thành viên Hội đồng Đảm bảo chất lượng và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- HT, các PHT (để chỉ đạo);
- Các khoa;
- Như điều 3 (để thực hiện);
- Lưu: TTĐBCL, VT.



Trịnh Thế Truyền

5.2. Tỷ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ đạt 20% trở lên; 100% giảng viên có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm giảng dạy đại học; 100% giảng viên đứng lớp có trình độ thạc sĩ trở lên.

6. Về người học và công tác hỗ trợ người học

6.1. Có các biện pháp hỗ trợ người học tìm việc làm, tự tạo việc làm sau tốt nghiệp. Phần đầu trên 80% sinh viên tốt nghiệp sau 1 năm có việc làm.

6.2. Tăng cường tính hiệu quả, thiết thực trong các hoạt động học tập, nghiên cứu khoa học, văn hóa - văn nghệ - thể thao và các hoạt động định hướng nghề nghiệp, kỹ năng cho sinh viên. Phần đầu 100% sinh viên được tham gia lớp bồi dưỡng kỹ năng. 10% sinh viên được tham gia các khóa đào tạo Khởi sự doanh nghiệp.

7. Về công tác khảo thí và đảm bảo chất lượng

7.1. Cập nhật 30% nội dung mới vào ngân hàng câu hỏi thi.

7.2. Thực hiện rà soát, điều chỉnh chuẩn đầu ra 100% chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy.

7.3. Thực hiện tự đánh giá chương trình đào tạo ngành Kế toán.

7.4. Xây dựng lộ trình tự đánh giá chương trình đào tạo các ngành Quản trị kinh doanh, Tài chính ngân hàng, Kinh tế đầu tư và Kinh tế nông nghiệp.

7.5. Phần đầu 100% sinh viên được đánh giá tốt nghiệp theo chuẩn đầu ra năm 2018.


TRỊNH THẾ TRUYỀN

Phủ Thọ, ngày 28 tháng 9 năm 2017

KẾ HOẠCH

Thực hiện mục tiêu chất lượng năm học 2017-2018
Khoa Kinh tế & Quản trị kinh doanh

Mục tiêu	Nội dung Mục tiêu chất lượng	Nhiệm vụ và biện pháp thực hiện	Thời hạn hoàn thành	Yêu cầu hồ sơ
1	Tuyển sinh năm 2017 đạt từ 75% chỉ tiêu theo kế hoạch trở lên.	- Kế hoạch tuyển sinh năm 2017; - Quyết định giao chỉ tiêu của UBND tỉnh; - Kế hoạch tuyển truyền tuyển sinh; - Tuyên truyền thông tin tuyển sinh các ngành do khoa quản lí.	Trong năm học	Quyết định công nhận sinh viên, học viên của Hiệu trưởng.
2.1	Kết quả thực tập 1 và thực tập 2 của các sinh viên đạt 100% từ khá trở lên; trong đó ít nhất 80% xếp loại giỏi.	- Xây dựng kế hoạch thực tập cho sinh viên; - Lập danh sách sinh viên tham gia thực tập.	Trong năm học	Báo cáo tổng kết thực tập 1 và thực tập 2.
2.2	Thực hiện ít nhất 20 giờ rèn nghề cho mỗi sinh viên trước khi đi thực tập tại khu thực hành của Khoa.	- Xây dựng kế hoạch rèn nghề cho sinh viên; - Xây dựng đề cương chi tiết chương trình thực hành rèn nghề.	Trong năm học	- Kế hoạch và đề cương chi tiết - Sổ đầu bài rèn nghề của sinh viên
2.3	Tỷ lệ sinh viên có kết quả học tập đạt loại khá trở lên chiếm 55%, trong đó có 5% sinh viên xếp loại giỏi.	- Hội đồng xét lên lớp cấp khoa; - Bảng tổng hợp kết quả học tập của sinh viên	Trong năm học	Bảng tổng hợp kết quả học tập của sinh viên
	100% khóa luận tốt nghiệp đạt từ giỏi trở lên.	- Có kế hoạch triển khai khóa luận tốt nghiệp đến SV các lớp cuối khóa; - Xét duyệt điều kiện làm khóa luận của sinh viên; - Phân công giảng viên hướng dẫn; - Kế hoạch kiểm tra tiến độ thực hiện khóa luận.	5/2018	- Quyết định giao đề tài và công nhận người hướng dẫn - Bảng tổng hợp kết quả chấm khóa luận.
2.4	Tỷ lệ sinh viên có kết quả rèn luyện đạt loại	- Tuyên truyền sinh viên thực hiện tốt các quy định của nhà trường,	Trong năm học	Bảng tổng hợp kết quả rèn luyện của

Mức tiêu	Nội dung Mục tiêu chất lượng	Nhiệm vụ và biện pháp thực hiện	Thời hạn hoàn thành	Yêu cầu hồ sơ
	khả trở lên chiếm 80%, trong đó có 5% sinh viên xếp loại xuất sắc.	tích cực tham gia vào các phong trào nghiên cứu khoa học, văn nghệ thể thao, hiến máu nhân đạo; - Giám sát việc thực hiện nề nếp của sinh viên; - Hội đồng xét rèn luyện cấp khoa.		sinh viên
2.5	Tỷ lệ sinh viên đủ điều kiện tốt nghiệp theo chương trình thiết kế năm 2018 từ 75% trở lên.	- Xây dựng lộ trình ra trường cho sinh viên cuối khóa; - Giám sát tiến độ của từng sinh viên và có biện pháp hỗ trợ kịp thời.	2018	Biên bản xét tốt nghiệp cấp khoa.
3.1	Phân đầu đạt 8% thời lượng chương trình đào tạo dành cho thỉnh giảng và các hoạt động chuyên môn, báo cáo chuyên đề với sự tham gia của các giảng viên thỉnh giảng, báo cáo viên có uy tín hoặc kinh nghiệm thực tế. Tổ chức 05 hội thảo chuyên môn; 05 học phần thỉnh giảng; 04 học phần sinh viên được tham quan thực tế; 04 cuộc thi kiến thức chuyên môn và ứng dụng cho sinh viên.	- Kế hoạch tổ chức báo cáo, tọa đàm chuyên môn; - Liên hệ với các giảng viên thỉnh giảng, báo cáo viên có uy tín; - Kế hoạch tổ chức báo cáo, hội thảo chuyên môn, hợp đồng giảng dạy, kế hoạch thực tế.	Theo kế hoạch	Kế hoạch, Biên bản, Hợp đồng (nếu có)
3.2	Phân đầu 100% chương trình đào tạo có tham khảo chương trình của quốc tế.	- Rà soát chương trình đào tạo hiện có; - Tìm kiếm, cập nhật hồ sơ minh chứng về việc tham khảo; - Báo cáo kết quả rà soát.	Trong năm học	Biên bản nghiệm thu kết quả tham khảo chương trình quốc tế
3.3	Phân đầu 100% chương trình đào tạo được rà soát, điều chỉnh và tổ chức đào tạo theo định hướng ứng dụng.	- Kế hoạch rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo gắn với chuẩn đầu ra theo định hướng ứng dụng nghề nghiệp; - Tìm kiếm, cập nhật minh chứng	Trong năm học	- Mẫu 3-CTĐT. - Mẫu 4-ĐCCT. - Biên bản nghiệm thu kết quả rà soát.

Mục tiêu	Nội dung Mục tiêu chất lượng	Nhiệm vụ và biện pháp thực hiện	Thời hạn hoàn thành	Yêu cầu hồ sơ
		căn cứ của việc thay đổi chương trình.		
3.4	Xây dựng 01 chương trình đào tạo lớp ngắn hạn: Thực hành kế toán doanh nghiệp nâng cao.	- Xây dựng kế hoạch, chương trình, tài liệu thực hành lớp đào tạo ngắn hạn "Thực hành Kế toán doanh nghiệp nâng cao".	10/2017	Kế hoạch, chương trình, tài liệu.
3.5	Xây dựng Bản mô tả chương trình đào tạo có đầy đủ thông tin cho ngành Kế toán.	- Kế hoạch rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo gắn với chuẩn đầu ra theo định hướng ứng dụng nghề nghiệp; - Kế hoạch xây dựng Bản mô tả chương trình đào tạo; - Bản mô tả chương trình đầy đủ thông tin.	Trong năm học	- Bản mô tả chương trình đào tạo đã được phê duyệt
4.1	Phân đầu đăng ký và thực hiện 01 nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp tỉnh.	Triển khai kế đăng ký nhiệm vụ khoa học cấp tỉnh Phú Thọ	Trong năm học	Hợp đồng
4.2	Nghiên cứu viết 15 bài báo/tham luận được đăng trên tạp chí khoa học/Kỳ yếu Hội thảo cấp trường, quốc gia, quốc tế.	- Công bố các kết quả nghiên cứu từ các đề tài cấp cơ sở; - Thông tin về các hội thảo chuyên ngành tới các giảng viên; - Công bố các nghiên cứu mới, tham gia viết bài cho các hội thảo.	Trong năm học	Bản photo và danh mục các bài báo, công trình khoa học được công bố, bài tham luận được đăng ký yếu
4.3	Tham gia tổ chức 02 hội thảo khoa học cấp trường	Kế hoạch tổ chức hội thảo; Thư mời	Theo kế hoạch	Kế hoạch, Biên bản
4.4	Đăng ký triển khai và thực hiện 20 đề tài nghiên cứu khoa học của sinh viên.	- Phổ biến kế hoạch thực hiện đề tài tới sinh viên; - Sinh viên đăng kí, khoa phân công người hướng dẫn; - Tổ chức nghiệm thu theo quy định.	Trong năm học	- Quyết định triển khai đề tài NCKH của sinh viên. - Biên bản nghiệm thu.
4.5	Biên soạn 01 giáo trình đăng ký xuất bản quốc gia	- Đăng ký kế hoạch biên soạn giáo trình Kinh tế phát triển; - Hội đồng nghiệm thu giáo trình.	Trong năm học	Biên bản nghiệm thu giáo trình quốc gia.
5.1	Cử 02 giảng viên đi học tập NCS: - Bộ môn Quản trị kinh	1. Nguyễn Nhật Anh – ngành QLKT.	2018	- Danh sách giảng viên đăng ký đi NCS – Quyết định

Mục tiêu	Nội dung Mục tiêu chất lượng	Nhiệm vụ và biện pháp thực hiện	Thời hạn hoàn thành	Yêu cầu hồ sơ
	doanh: 01 NCS; - Bộ môn Kinh tế: 01 NCS.	2. Trần Thị Thúy Sinh – ngành QTKD.		cử đi NCS.
5.2	Tỷ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ đạt 20% trở lên; 100% giảng viên có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm giảng dạy đại học; 100% giảng viên đứng lớp có trình độ thạc sĩ trở lên.	- Lập danh sách cán bộ giảng viên trong khoa có trình độ tiến sĩ; - Lập danh sách cán bộ giảng viên có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm giảng dạy đại học.	Trong năm học	- Danh sách cán bộ giảng viên trong khoa theo trình độ. - Danh sách giảng viên có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm giảng dạy đại học.
6.1	Có các biện pháp hỗ trợ người học tìm việc làm, tự tạo việc làm sau tốt nghiệp. Phần đầu trên 80% sinh viên tốt nghiệp sau 1 năm có việc làm.	- Kế hoạch thành lập ban Liên lạc cựu sinh viên; - Kết nối doanh nghiệp; - Danh sách ban liên lạc cựu sinh viên.	Trong năm học	- Thông tin tuyển dụng của doanh nghiệp; - Danh sách thông tin việc làm của sinh viên k11
6.2	Tăng cường tính hiệu quả, thiết thực trong các hoạt động học tập, nghiên cứu khoa học, văn hóa - văn nghệ - thể thao và các hoạt động định hướng nghề nghiệp, kỹ năng cho sinh viên. Phần đầu 100% sinh viên được tham gia lớp bồi dưỡng kỹ năng. 10% sinh viên được tham gia các khóa đào tạo Khởi sự doanh nghiệp.	- Xây dựng kế hoạch, phương hướng hoạt động; - Các hội nghị, hội thảo, hội thi, tọa đàm; - Kế hoạch của CLB Sức trẻ Kinh tế HVU. - Kết nối, tham gia tổ chức khóa đào tạo Khởi sự doanh nghiệp	Trong năm học	Báo cáo kết quả hoạt động. - Danh sách sinh viên được tham gia khóa đào tạo Khởi sự doanh nghiệp.
7.1	Cập nhật 30% nội dung mới vào ngân hàng câu hỏi thi	- Bộ môn xây dựng kế hoạch xây dựng đề thi kì 1, kì 2; - Phân công giảng viên ra đề đáp ứng yêu cầu cập nhật nội dung mới; - Nghiệm thu đề theo thời gian quy	Trong năm học	Biên bản nghiệm thu đề cấp khoa;

Mức hình	Nội dung Mục tiêu chất lượng	Nhiệm vụ và biện pháp thực hiện	Thời hạn hoàn thành	Yêu cầu hồ sơ
		định;		
7.2	Thực hiện rà soát, điều chỉnh chuẩn đầu ra 100% chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy.	- Kế hoạch rà soát; - Thành lập các tiểu ban rà soát; - Nghiệm thu cấp khoa.	2017	- Biên bản rà soát chuẩn đầu ra. - Phiếu lập ý kiến về chuẩn đầu ra.
7.3	Thực hiện tự đánh giá chương trình đào tạo ngành Kế toán.	- Hội đồng nghiệm thu báo cáo tự đánh giá chương trình ngành Kế toán	2017	Biên bản nghiệm thu báo cáo tự đánh giá Chương trình ngành Kế toán
7.4	Xây dựng lộ trình tự đánh giá chương trình đào tạo các ngành Quản trị kinh doanh, Tài chính ngân hàng, Kinh tế đầu tư và Kinh tế nông nghiệp.	Kế hoạch thực hiện tự đánh giá chương trình đào tạo các ngành QTKD, TCNH, Kinh tế đầu tư và Kinh tế nông nghiệp	Trong năm học	Kế hoạch lộ trình tự đánh giá chương trình đào tạo các ngành QTKD, TCNH, Kinh tế đầu tư và Kinh tế nông nghiệp
7.5	Phấn đấu 100% sinh viên được đánh giá tốt nghiệp theo chuẩn đầu ra năm 2018.	- Kế hoạch đánh giá sinh viên tốt nghiệp theo chuẩn đầu ra; - Tiểu ban đánh giá; - Kết nối doanh nghiệp tham gia đánh giá; - Kết quả đánh giá	5/2018	- Kế hoạch; - Quyết định tiểu ban đánh giá; - Danh sách sinh viên và kết quả đánh giá.



Đỗ Tùng

TRƯỜNG KHOA

[Signature]

Lê Thị Thanh Thủy

MỤC TIÊU CHẤT LƯỢNG NĂM HỌC 2017-2018

KHOA TOÁN - TIN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1104/QĐ-ĐHHV ngày 26 tháng 9 năm 2017 của Hiệu trưởng trường Đại học Hùng Vương)

1. Về tuyển sinh

Tuyển sinh năm 2017 đạt từ 65% chỉ tiêu, trong đó tuyển sinh thạc sĩ đạt từ 80% chỉ tiêu theo kế hoạch trở lên.

2. Về công tác đào tạo

2.1. Kết quả Thực tập 1 và Thực tập tốt nghiệp của sinh viên đạt 100% từ khá trở lên, trong đó ít nhất 80% xếp loại giỏi.

2.2. 100% khóa luận tốt nghiệp đạt từ giỏi trở lên.

2.3. Tỷ lệ về kết quả xét điểm rèn luyện của SV: 95% sinh viên xếp loại rèn luyện từ khá trở lên.

2.4. Tỷ lệ SV đủ điều kiện tốt nghiệp theo chương trình thiết kế năm 2018 từ 80% trở lên.

2.5. Tổ chức tối thiểu 3 sân chơi chuyên môn cho SV: Olympic Toán – Vật lý cấp trường, Vật lý vui (lần 4), Giải toán sơ cấp (lần 4).

2.6. Triển khai việc rèn luyện NVSP thường xuyên và rèn luyện NVSP toàn khóa có hiệu quả theo từng kỳ.

2.7. Có 02 chương trình đào tạo có bản mô tả chương trình đầy đủ thông tin.

3. Về nâng cao chất lượng đào tạo

3.1. Dành ít nhất 8% thời lượng chương trình đào tạo dành cho hoạt động giảng dạy, báo cáo chuyên đề, hội thảo chuyên môn với sự tham gia của các giảng viên thỉnh giảng, báo cáo viên có uy tín hoặc kinh nghiệm thực tế ở trong và ngoài nước:

- Tổ chức ít nhất 01 hội thảo về đổi mới sách giáo khoa môn Toán THPT

- Mời 03 báo cáo chuyên đề: Những đổi mới trong dạy học vật lý ở trường phổ thông; Đa tạp khả vi và ứng dụng; Mối liên hệ của Idean đơn thức và đồ thị.

- Mời 03 học phần thỉnh giảng: Thiết kế hoạt động dạy học Vật lý, Hình học xạ ảnh, Hình học vi phân 1.

3.2. Thực hiện rà soát chuẩn đầu ra, lấy ý kiến về chuẩn đầu ra, rà soát 02 chương trình đào tạo: Sư phạm Toán, Sư phạm Vật lý theo hướng ứng dụng đáp ứng yêu cầu của thực tiễn nghề nghiệp.

3.3. Mời ít nhất 03 giáo viên phổ thông có uy tín về dạy mẫu, trao đổi kinh nghiệm giảng dạy cho sinh viên các ngành Đại học sư phạm Toán, ĐHSP Vật lý, ĐHSP Toán – Lý.

3.4. Tổ chức hội thi nghiệp vụ sư phạm cấp khoa.

3.5. Tổ chức Hội giảng đổi mới phương pháp dạy học dành cho giảng viên.

3.6. Phân đầu đảm bảo tỉ lệ hài lòng của các đơn vị sử dụng lao động đạt từ 85% trở lên.

4. Về công tác nghiên cứu khoa học

4.1. Đăng kí mới tối thiểu 02 đề tài NCKH cấp cơ sở.

4.2. Công bố tối thiểu 10 bài báo trên các tạp chí chuyên ngành

4.3. Nghiệm thu 7 đề tài đảm bảo tiến độ (trong đó có 6 đề tài trọng điểm).

4.4. Số lượng đề tài NCKH sinh viên đăng kí mới ít nhất 12 đề tài, 100% đề tài NCKH của sinh viên đảm bảo đúng tiến độ, xếp loại đạt trở lên.

5. Về công tác phát triển đội ngũ

5.1. Cử 02 giảng viên đi học tập NCS:

- Bộ môn Vật lí: 01 NCS;

- Bộ môn Giải tích: 01 NCS.

5.2. Tỉ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ đạt 19% trở lên, tỉ lệ giảng viên đứng lớp có trình độ thạc sĩ trở lên 19/20 GV (đạt 95%)

6. Về tỉ lệ có việc làm của sinh viên

6.1. Tổ chức kết nối với các đơn vị tuyển dụng, phân đầu trên 70% sinh viên tốt nghiệp sau 01 năm có việc làm.

6.2. Thực hiện cập nhật đầy đủ cơ sở dữ liệu về tình hình việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp.

7. Về công tác hỗ trợ người học

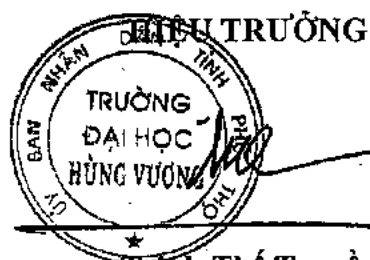
7.1. Thực hiện dạy học hỗ trợ tiếng Việt chuyên ngành cho SV Lào.

7.2. 100% sinh viên năm thứ nhất được tìm hiểu đầy đủ về các quy định quy chế trường học.

8. Về công tác khảo thí và đảm bảo chất lượng

8.1. Đảm bảo 75% số đề thi Tự luận, Trắc nghiệm khách quan được chuyển đổi vào phần mềm quản lý ngân hàng đề thi.

8.2. Tăng cường đổi mới, đa dạng các hình thức kiểm tra đánh giá theo hướng tiếp cận năng lực người học và chuẩn đầu ra.



Trịnh Thế Truyền

Phủ Thọ, ngày 28 tháng 9 năm 2017

KẾ HOẠCH
Thực hiện mục tiêu chất lượng năm học 2017-2018
Khoa Toán - Tin

Mục tiêu	Nội dung Mục tiêu chất lượng	Nhiệm vụ và biện pháp thực hiện	Thời hạn hoàn thành	Yêu cầu hồ sơ
1	Tuyển sinh năm 2017 đạt từ 65% chỉ tiêu, trong đó tuyển sinh thạc sĩ đạt từ 80% chỉ tiêu theo kế hoạch trở lên.	- Tuyên truyền thông tin tuyển sinh các ngành do khoa quản lý. - Tuyên truyền thông tin tuyển sinh thạc sĩ tới GV Toán phổ thông, SV Toán tốt nghiệp ra trường, cựu sinh viên.	Trong năm học	- Quyết định trúng tuyển. - Danh sách sinh viên, học viên các lớp.
2.1	Kết quả Thực tập 1 và Thực tập tốt nghiệp của sinh viên đạt 100% từ khá trở lên, trong đó ít nhất 80% xếp loại giỏi.	Lập danh sách sinh viên tham gia thực tập.	Trong năm học	Báo cáo tổng kết thực tập sư phạm 1 và thực tập sư phạm 2.
2.2	100% khóa luận tốt nghiệp đạt từ giỏi trở lên.	- Có kế hoạch triển khai khóa luận tốt nghiệp đến SV các lớp cuối khóa. - Xét duyệt điều kiện làm khóa luận của SV. - Phân công GV hướng dẫn. - Kế hoạch kiểm tra tiến độ thực hiện khóa luận.	Học kì 2	- Quyết định giao đề tài và công nhận người hướng dẫn - Bảng tổng hợp kết quả chấm khóa luận.
2.3	Tỉ lệ về kết quả xét điểm rèn luyện của SV: 95% sinh viên xếp loại rèn luyện từ khá trở lên.	- Tuyên truyền SV thực hiện tốt các quy định của nhà trường, tích cực tham gia vào các phong trào nghiên cứu khoa học, văn nghệ thể thao, hiến máu nhân đạo. - Giám sát việc thực hiện nề nếp của SV	Trong năm học	Tổng hợp kết quả xét điểm rèn luyện HK1, HK2 và cả năm.
2.4	Tỉ lệ SV đủ điều kiện tốt nghiệp theo chương trình thiết kế năm 2018 từ 80% trở lên.	- Xây dựng lộ trình ra trường cho SV cuối khóa. - Bám sát tiến độ của từng sinh viên và có biện pháp hỗ trợ kịp thời.	Học kì 2	Biên bản xét tốt nghiệp cấp khoa.
2.5	Tổ chức tối thiểu 3 sân chơi chuyên môn cho SV: Olympic Toán – Vật lí cấp trường, Vật lí vui (lần 4), Giải toán sơ	- Có kế hoạch tổ chức cụ thể đối với từng sân chơi. - Tuyên truyền về ý nghĩa của các sân chơi tới SV.	Trong năm học	- Kế hoạch tổ chức. - Quyết định khen thưởng SV.

Mục tiêu	Nội dung Mức tiêu chuẩn	Nhiệm vụ và biện pháp thực hiện	Thời hạn hoàn thành	Yêu cầu hồ sơ
	cấp (lần 4).	- Phân công nhiệm vụ tổ chức cụ thể cho các bộ môn và cá nhân.		
2.6	Triển khai việc rèn luyện NVSP thường xuyên và rèn luyện NVSP toàn khóa có hiệu quả theo từng kỳ.	- Xây dựng kế hoạch rèn luyện NVSP toàn khóa theo từng kì đối với từng lớp khác nhau. - Phân công giảng viên hướng dẫn NVSP thường xuyên, và NVSP toàn khóa.	Trong năm học	- Sổ đầu bài. - Kết quả kiểm tra tập giảng và điểm NVSP toàn khóa.
2.7	Có 02 chương trình đào tạo (Sư phạm Toán, Sư phạm Vật lí) có bản mô tả chương trình đầy đủ thông tin.	- Kế hoạch rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo gắn với chuẩn đầu ra theo định hướng ứng dụng nghề nghiệp; - Kế hoạch xây dựng Bản mô tả chương trình đào tạo; - Bản mô tả chương trình đầy đủ thông tin.	Trong năm học	- Kế hoạch rà soát, điều chỉnh - Bản mô tả chương trình đào tạo đã được phê duyệt
3.1	Dành ít nhất 8% thời lượng chương trình đào tạo dành cho hoạt động giảng dạy, báo cáo chuyên đề, hội thảo chuyên môn với sự tham gia của các giảng viên thỉnh giảng, báo cáo viên có uy tín hoặc kinh nghiệm thực tế ở trong và ngoài nước; - Tổ chức ít nhất 01 hội thảo; - Mời 03 báo cáo chuyên đề; - Mời 03 học phần thỉnh giảng: Thiết kế hoạt động dạy học Vật lí, Hình học xạ ảnh, Hình học vi phân 1.	- Lập kế hoạch các môn thỉnh giảng, các báo cáo chuyên đề, hội thảo chuyên môn. - Liên hệ với giảng viên có uy tín để mời thỉnh giảng, báo cáo chuyên đề. - Chú trọng đến những học phần mới xây dựng, lựa chọn những vấn đề báo cáo mang tính ứng dụng thiết thực với thực tiễn đào tạo.	Trong năm học	- Kế hoạch thỉnh giảng, báo cáo chuyên đề. - Hồ sơ thỉnh giảng, báo cáo chuyên đề.
3.2	Thực hiện rà soát chuẩn đầu ra, lấy ý kiến về chuẩn đầu ra, rà soát 02 chương trình đào tạo: Sư phạm Toán, Sư phạm Vật lí theo hướng ứng dụng đáp ứng yêu cầu của thực tiễn nghề	- Phổ biến kế hoạch rà soát tới GV. - Thành lập các tiểu ban rà soát. - Nghiệm thu cấp khoa	Học kì 1	- Biên bản rà soát chuẩn đầu ra. - Phiếu lấy ý kiến về chuẩn đầu ra.

Mục tiêu	Nội dung Mục tiêu chất lượng	Nhiệm vụ và biện pháp thực hiện	Thời hạn hoàn thành	Yêu cầu hồ sơ
	nghiệp.			
3.3	Mời ít nhất 03 giáo viên phổ thông có uy tín về dạy mẫu, trao đổi kinh nghiệm giảng dạy cho sinh viên các ngành Đại học sư phạm Toán, ĐHSP Vật lý, ĐHSP Toán – Lý.	- Xây dựng kế hoạch mời giáo viên phổ thông. - Xây dựng nội dung cần trao đổi.	Trong năm học	Kế hoạch mời giáo viên phổ thông.
3.4	Tổ chức hội thi nghiệp vụ sư phạm cấp khoa.	- Phổ biến mục đích ý nghĩa tới các SV trong khoa. - Xây dựng kế hoạch tổ chức hội thi.	Trong năm học	- Kế hoạch tổ chức. - Kết quả của hội thi.
3.5	Tổ chức Hội giảng đổi mới phương pháp dạy học dành cho giảng viên.	- Xây dựng kế hoạch hội giảng bám vào các ngày lễ kỉ niệm. - Đánh giá, rút kinh nghiệm và có hướng nhân rộng gương các cá nhân tiêu biểu.	Trong năm học	- Kế hoạch tổ chức. - Kết quả của hội thi.
3.6	Phân đầu đảm bảo tỉ lệ hài lòng của các đơn vị sử dụng lao động đạt từ 85% trở lên.	Thăm dò mức độ hài lòng của tất cả các nhà trường có sinh viên cuối khóa đến thực tập trong năm học 2017-2018 về chất lượng đào tạo của Khoa, ghi nhận và thống kê.	Tháng 7/2018	- Mẫu phiếu lấy ý kiến của nhà trường về kiến thức và kỹ năng của sinh viên. - Báo cáo tổng hợp.
4.1	Đăng kí mới tối thiểu 02 đề tài NCKH cấp cơ sở.	- Triển khai kế hoạch thực hiện đề tài theo công văn tới giảng viên. - Lập danh sách, tổ chức thẩm định đề cương.	Học kì 1	Quyết định phê duyệt và cho triển khai đề tài của nhà trường.
4.2	Công bố tối thiểu 10 bài báo trên các tạp chí chuyên ngành.	- Công bố các kết quả nghiên cứu từ các đề tài cấp cơ sở. - Thông tin về các hội thảo chuyên ngành tới các giảng viên. - Công bố các nghiên cứu mới, tham gia viết bài cho các hội thảo.	Trong năm học.	Bản photo các bài báo đã công bố
4.3	Nghiệm thu 7 đề tài đảm bảo tiến độ (trong đó có 6 đề tài trọng điểm).	- Thông báo kế hoạch nghiệm thu. - Tổ chức nghiệm thu cấp khoa.	Trong năm học	Biên bản thẩm định thuyết minh đề tài NCKH cấp cơ sở của giảng viên.
4.4	Số lượng đề tài NCKH sinh viên đăng kí mới ít nhất 12 đề tài, 100% đề tài NCKH của sinh viên	- Phổ biến kế hoạch thực hiện đề tài tới SV. - Cho SV đăng kí và phân công người hướng dẫn.	Trong năm học	- Danh sách SV làm đề tài và người hướng dẫn. - Biên bản nghiệm

Mục tiêu	Nội dung Mức tiêu chuẩn	Nhiệm vụ và biện pháp thực hiện	Thời hạn hoàn thành	Yêu cầu hồ sơ
	đảm bảo đúng tiến độ, xếp loại đạt trở lên.	- Tổ chức nghiệm thu theo quy định.		thu các đề tài.
5.1	Cử 02 giảng viên đi học tập NCS: - Bộ môn Vật lý: 01 NCS; - Bộ môn Giải tích: 01 NCS.	- Phổ biến công văn cử đi đào tạo NCS tới giảng viên; - GV đăng kí theo mẫu và yêu cầu của nhà trường.	Trong năm học	QĐ cử đi học NCS trong năm học
5.2	Tỉ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ đạt 19% trở lên, tỉ lệ giảng viên đứng lớp có trình độ thạc sĩ trở lên 19/20 GV (đạt 95%)	- Lập danh sách cán bộ giảng viên trong khoa. - Phân công giảng viên đứng lớp đảm bảo 95% trình độ từ thạc sĩ trở lên	Trong năm học	Danh sách trình độ cán bộ giảng viên.
6.1	Tổ chức kết nối với các đơn vị tuyển dụng, phấn đấu trên 70% sinh viên tốt nghiệp sau 01 năm có việc làm.	- Kế hoạch tư vấn việc làm cho SV trước khi tốt nghiệp; - Kế hoạch làm việc với các đơn vị, doanh nghiệp, các tổ chức hội nghề nghiệp và cơ sở tuyển dụng; - Kế hoạch khảo sát người học sau tốt nghiệp. - Kế hoạch tổ chức các lớp bồi dưỡng kỹ năng mềm, kỹ năng nghiệp vụ - Cập nhật thông tin tuyển dụng theo từng ngành có sinh viên tốt nghiệp	Trong năm học	- Các kế hoạch - Hình ảnh tổ chức - Thông tin cựu sinh viên
6.2	Thực hiện cập nhật đầy đủ cơ sở dữ liệu về tình hình việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp.	- Lập danh sách sinh viên tốt nghiệp năm 2016, 2017 hệ chính quy; - Xây dựng kế hoạch khảo sát người tốt nghiệp - Triển khai kế hoạch tiếp nhận thông tin; - Cập nhật thông tin về cựu SV	Trong năm học	Cơ sở dữ liệu SV của khoa.
7.1	Thực hiện dạy học hỗ trợ tiếng Việt chuyên ngành cho SV Lào.	- Xây dựng kế hoạch bổ sung kiến thức tiếng Việt chuyên ngành cho SV Lào ngành sư phạm Toán, sư phạm Vật lý. - Phân công giảng viên có chuyên môn trực tiếp giảng dạy.	Trong năm học	Kế hoạch bổ sung kiến thức.
7.2	100% sinh viên năm thứ nhất được tìm hiểu đầy	- Phối hợp với nhà trường tổ chức các đợt học tập chính trị đầu năm;	Học kì I	Lịch học chính trị đầu năm.

Mục tiêu	Nội dung Mức tiêu chuẩn	Nhiệm vụ và biện pháp thực hiện	Thời hạn hoàn thành	Yêu cầu hồ sơ
	đủ về các quy định quy chế trường học.	- GVCN phổ biến cho SV trong các giờ sinh hoạt lớp.		
8.1	Đảm bảo 75% số đề thi Tự luận, Trắc nghiệm khách quan được chuyển đổi vào phần mềm quản lý ngân hàng đề thi.	- Bộ môn xây dựng kế hoạch xây dựng đề thi kì 1, kì 2; - Phân công GV ra đề đáp ứng yêu cầu của nhà trường; - Nghiệm thu đề theo thời gian quy định;	Trong năm học	- Biên bản nghiệm thu đề cấp khoa; - Bộ đề chuyển tempt gửi TT ĐBCL
8.2	Tăng cường đổi mới, đa dạng các hình thức kiểm tra đánh giá theo hướng tiếp cận năng lực người học và chuẩn đầu ra.	- Có kế hoạch triển khai yêu cầu đổi mới đa dạng hình thức kiểm tra đánh giá. - Xây dựng bài kiểm đánh theo hướng tiếp cận năng lực.	Trong năm học	Bản nhận xét phản biện các đề thi.



Đỗ Tùng

PHÓ TRƯỞNG KHOA
PHỤ TRÁCH

Đặng Thị Phương Thanh



MỤC TIÊU CHẤT LƯỢNG NĂM HỌC 2017-2018

KHOA NGOẠI NGỮ

(Ban hành kèm theo Quyết định số **1104/QĐ-ĐHHV** ngày **26** tháng 9 năm 2017 của Hiệu trưởng trường Đại học Hùng Vương)

1. Về tuyển sinh:

Tuyển sinh năm 2017 đạt từ 80% chỉ tiêu theo kế hoạch trở lên.

2. Về công tác đào tạo:

2.1. Có 01 chương trình đào tạo có tham khảo chương trình của quốc tế (Ngành Đại học Ngôn ngữ Trung Quốc)

2.2. Có 03 chương trình đào tạo được rà soát, điều chỉnh và tổ chức đào tạo theo định hướng ứng dụng (3 ngành: ĐHSP Tiếng Anh, Đại học Ngôn ngữ Anh, Đại học Ngôn ngữ Trung Quốc)

2.3. Có 01 chương trình đào tạo có Bản mô tả chương trình đầy đủ thông tin. (Ngành ĐHSP Tiếng Anh)

2.4. Thực tập 1 và thực tập tốt nghiệp của các sinh viên cuối khóa đạt 100% từ khá trở lên, trong đó ít nhất 80% xếp loại giỏi.

2.5. 100% khóa luận tốt nghiệp đạt từ khá trở lên.

2.6. Tỷ lệ về kết quả xét điểm rèn luyện của sinh viên: 95% sinh viên xếp loại rèn luyện từ khá trở lên.

2.7. Tỷ lệ sinh viên đủ điều kiện tốt nghiệp theo chương trình thiết kế năm 2018 từ 80% trở lên.

2.8. Tổ chức, tham gia tối thiểu 2 sân chơi cho sinh viên chuyên ngữ: Hội thi Olympic Ngoại Ngữ cấp trường và liên trường.

3. Về nâng cao chất lượng đào tạo của khoa

3.1. Tổ chức 3 hội thảo/ tập huấn cấp khoa, 3 báo chuyên đề cấp bộ môn với sự tham gia của các giảng viên thỉnh giảng, báo cáo viên có uy tín hoặc kinh nghiệm thực tế ở trong và ngoài nước.

3.2. Đáp ứng 100% nhu cầu học ngoại ngữ tăng cường cho sinh viên chuyên ngữ và Sinh viên 3 ngành không chuyên ngữ để đạt chuẩn đầu ra về năng lực ngoại ngữ khi tốt nghiệp theo lộ trình đã xây dựng

3.3. Tổ chức 2 Hội thi Nghiệp vụ cho SV ngành ĐHSP và ĐHNN, 1 Hội nghị NCKHSV cấp khoa; CLB Ngoại ngữ 2 tháng/chuyên đề

4. Về công tác nghiên cứu khoa học

4.1. Đăng ký và thực hiện tối thiểu 03 đề tài NCKH cấp cơ sở.

4.2. Công bố tối thiểu 5 bài báo trên các tạp chí khoa học

4.3. Nghiệm thu 3 đề tài đã đăng kí đảm bảo tiến độ

4.4. Số lượng đề tài NCKH sinh viên đăng kí mới ít nhất 10 đề tài, 100% đề tài NCKH của sinh viên đảm bảo đúng tiến độ, xếp loại đạt trở lên.

5. Về công tác trao đổi, hợp tác đào tạo

Thực hiện 02 chương trình trao đổi hợp tác đào tạo (Đại học Ngôn ngữ Anh, Đại học Ngôn ngữ Trung Quốc)

6. Về công tác phát triển đội ngũ

Trong năm học, cử 01 giảng viên đi nghiên cứu sinh; đảm bảo 95% giảng viên có trình độ từ Thạc sĩ trở lên.

7. Về người học và công tác hỗ trợ người học

7.1. Phối hợp với nhà trường tổ chức liên kết với các doanh nghiệp, các đơn vị tuyển dụng, phấn đấu trên 70% sinh viên tốt nghiệp sau 01 năm có việc làm

7.2. Thực hiện cập nhật đầy đủ cơ sở dữ liệu về tình hình việc làm và thu nhập của sinh viên sau khi tốt nghiệp.

7.3. Phối hợp quản lý sinh viên của khoa ở ký túc xá, đảm bảo 100% sinh viên thực hiện đúng nội qui ký túc xá.

8. Về công tác khảo thí và đảm bảo chất lượng

8.1. Phấn đấu đảm bảo 70% số đề thi Tự luận, Trắc nghiệm khách quan được chuyển đổi vào phần mềm quản lý ngân hàng đề thi. Tăng cường đổi mới, đa dạng các hình thức kiểm tra đánh giá theo hướng tiếp cận năng lực người học và chuẩn đầu ra.

8.2. Hoàn thành việc tự đánh giá chương trình đào tạo ngành Đại học Ngôn ngữ Anh.



Trịnh Thế Truyền

Phủ Thọ, ngày 28 tháng 9 năm 2017

KẾ HOẠCH
Thực hiện mục tiêu chất lượng năm học 2017-2018
Khoa Ngoại ngữ

Mục tiêu	Nội dung Mục tiêu chất lượng	Nhiệm vụ và biện pháp thực hiện	Thời hạn hoàn thành	Yêu cầu hồ sơ
1	Tuyển sinh năm 2017 đạt từ 70% chỉ tiêu theo kế hoạch trở lên.	- Giải pháp tuyển truyền tuyển sinh của khoa;	Trong năm học	QĐ công nhận sinh viên, học viên của trường.
2.1	Có 1 chương trình đào tạo có tham khảo chương trình của quốc tế (Ngành ĐHNNTQ)	- Rà soát chương trình đào tạo hiện có; - Tìm kiếm, cập nhật hồ sơ minh chứng về việc tham khảo; - Báo cáo kết quả rà soát kèm theo hồ sơ minh chứng đầy đủ về các căn cứ để xây dựng, chỉnh sửa chương trình.	Trong năm học	Chương trình đã điều chỉnh; báo cáo kết quả rà soát;
2.2	3 chương trình được rà soát, điều chỉnh và tổ chức đào tạo theo định hướng ứng dụng (3 ngành: ĐHSPTA, ĐHNNA, ĐHNNTQ)	- Kế hoạch rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo gắn với chuẩn đầu ra theo định hướng ứng dụng nghề nghiệp; - Kết quả khảo sát - Chương trình được điều chỉnh, rà soát.	Trong năm học	- Kế hoạch tổ chức đào tạo theo CT, ĐCHP; - Báo cáo kết quả thực hiện.
2.3	Có 01 chương trình đào tạo có Bản mô tả chương trình đầy đủ thông tin. (Ngành ĐHSP Tiếng Anh)	- Kế hoạch rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo gắn với chuẩn đầu ra theo định hướng ứng dụng nghề nghiệp; - Kế hoạch xây dựng Bản mô tả chương trình đào tạo - Bản mô tả chương trình đầy đủ thông tin.	Trong năm học	- Kế hoạch rà soát, điều chỉnh - Bản mô tả chương trình đào tạo đã được phê duyệt
2.4	Thực tập 1 và thực tập tốt nghiệp của các sinh viên cuối khóa đạt 100% từ khá trở lên, trong đó ít nhất 80% xếp loại giỏi.	Lập danh sách sinh viên tham gia thực tập.	Trong năm học	Báo cáo tổng kết thực tập 1 và thực tập tốt nghiệp
2.5	100% khóa luận tốt nghiệp đạt loại Khá trở lên	- Có kế hoạch triển khai khóa luận tốt nghiệp đến SV các lớp cuối khóa. - Xét duyệt điều kiện làm khóa	Học kì 2	- Quyết định giao đề tài và công nhận người hướng dẫn - Bảng tổng hợp



Mức tiêu	Nội dung Mức tiêu chất lượng	Nhiệm vụ và biện pháp thực hiện	Thời hạn hoàn thành	Yêu cầu hồ sơ
		luận của SV. - Phân công GV hướng dẫn. - Kế hoạch kiểm tra tiến độ thực hiện khóa luận.		kết quả chấm khóa luận.
2.6	Tỉ lệ về kết quả xét điểm rèn luyện của SV: 95% sinh viên xếp loại rèn luyện từ khá trở lên.	- Tuyên truyền SV thực hiện tốt các quy định của nhà trường, tích cực tham gia vào các phong trào nghiên cứu khoa học, văn nghệ thể thao, hiến máu nhân đạo. - Giám sát việc thực hiện nề nếp của SV	Học kì 2	Tổng hợp kết quả xét điểm rèn luyện HK1, HK2 và cả năm.
2.7	Tỉ lệ sinh viên đủ điều kiện tốt nghiệp theo chương trình thiết kế năm 2018 từ 80% trở lên.	- Xây dựng lộ trình ra trường cho SV cuối khóa. - Bám sát tiến độ của từng sinh viên và có biện pháp hỗ trợ kịp thời.	Học kì 2	Biên bản xét tốt nghiệp cấp khoa.
2.8.	Tổ chức, tham gia tối thiểu 2 sân chơi cho sinh viên chuyên ngữ: Hội thi Olympic Ngoại Ngữ cấp trường và liên trường.	- Có kế hoạch tổ chức cụ thể đối với từng sân chơi. - Tuyên truyền về ý nghĩa của các sân chơi tới SV. - Phân công nhiệm vụ tổ chức cụ thể cho các cá nhân.	Trong năm học	- Kế hoạch tổ chức/ tham gia - Quyết định khen thưởng SV. - Báo cáo kết quả tham gia
3.1	Tổ chức 3 hội thảo, tập huấn, 3 báo chuyên đề với sự tham gia của các giảng viên thỉnh giảng, báo cáo viên có uy tín hoặc kinh nghiệm thực tế ở trong và ngoài nước.	- Kế hoạch tổ chức báo cáo, tọa đàm chuyên môn; - Liên hệ với các giảng viên thỉnh giảng, báo cáo viên có uy tín.	Theo kế hoạch đào tạo năm học	Kế hoạch tổ chức, Báo cáo kết quả theo kế hoạch.
3.2	Đáp ứng 100% giảng dạy ngoại ngữ tăng cường cho sinh viên chuyên ngữ và Sinh viên 3 ngành không chuyên ngữ đạt chuẩn đầu ra về năng lực ngoại ngữ khi tốt nghiệp theo lộ trình đã xây dựng	Khoa xây dựng kế hoạch, các bộ môn triển khai giảng dạy, phối hợp với Trung tâm ĐBCL sát hạch chuẩn đầu ra về năng lực ngoại ngữ	Tháng 7 năm 2018	Kế hoạch giảng dạy Ngoại ngữ tăng cường, kết quả đánh giá năng lực của sinh viên
3.3.	Tổ chức 2 Hội thi Nghiệp vụ cho SV ngành ĐHSP và ĐHNN,			

Mức tiêu	Nội dung Mục tiêu chất lượng	Nhiệm vụ và biện pháp thực hiện	Thời hạn hoàn thành	Yêu cầu hồ sơ
	1 Hội nghị NCKHSV cấp khoa; CLB Ngoại ngữ 2 tháng/chuyên đề			
4.1	Đăng ký và thực hiện tối thiểu 03 đề tài NCKH cấp cơ sở.	- Biên bản thẩm định thuyết minh đề tài NCKH cấp cơ sở của giảng viên	Trong năm học	Quyết định phê duyệt và cho triển khai đề tài của nhà trường.
4.2	Công bố tối thiểu 5 bài báo trên các tạp chí khoa học	- Công bố các kết quả nghiên cứu từ các đề tài cấp cơ sở. - Thông tin về các hội thảo chuyên ngành tới các giảng viên. - Công bố các nghiên cứu mới, tham gia viết bài cho các hội thảo	Trong năm học.	Bản photo các bài báo đã công bố
4.3	Nghiệm thu 4 đề tài đã đăng ký đảm bảo tiến độ	- Thông báo kế hoạch nghiệm thu. - Tổ chức nghiệm thu cấp khoa.	Trong năm học	Biên bản thẩm định thuyết minh đề tài NCKH cấp cơ sở của giảng viên.
4.4.	Số lượng đề tài NCKH sinh viên đăng ký mới ít nhất 10 đề tài, 100% đề tài NCKH của sinh viên <u>đảm bảo đúng tiến độ, xếp loại đạt trở lên.</u>	- Phổ biến kế hoạch thực hiện đề tài tới SV. - Cho SV đăng ký và phân công người hướng dẫn. - Tổ chức nghiệm thu theo quy định.	Trong năm học	- Danh sách SV làm đề tài và người hướng dẫn. - Biên bản nghiệm thu các đề tài.
5	Thực hiện 02 chương trình trao đổi hợp tác đào tạo (ĐHNNA; ĐHNNTQ)	- Kế hoạch trao đổi đào tạo: Thực tập sinh tại Học viện Hồng Hà-Trung Quốc; Đại học KonKuk-Hàn Quốc.	Trong năm học	- Quyết định và chương trình trao đổi đào tạo
6	Trong năm học, cử 1 giảng viên đi nghiên cứu sinh; đảm bảo 95% giảng viên đúng lớp có trình độ từ Thạc sĩ trở lên.	- Danh sách giảng viên đi NCS năm học; - QĐ cử NCS trong năm học	Trong năm học	- QĐ cử NCS trong năm học
7.1	Phối hợp với nhà trường tổ chức liên kết với các doanh nghiệp, các đơn vị tuyển dụng, phấn đấu trên 70% sinh viên tốt nghiệp sau 01 năm có việc làm	- Kế hoạch khảo sát người học sau tốt nghiệp. - Cập nhật thông tin tuyển dụng theo từng ngành có sinh viên tốt nghiệp	Trong năm học	- Phiếu khảo sát người học sau tốt nghiệp; - Danh sách sinh viên có việc làm sau tốt nghiệp

Mục tiêu	Nội dung Mức tiêu chuẩn chất lượng	Nhiệm vụ và biện pháp thực hiện	Thời hạn hoàn thành	Yêu cầu hồ sơ
7.2	Thực hiện cập nhật đầy đủ cơ sở dữ liệu về tình hình việc làm và thu nhập của sinh viên sau khi tốt nghiệp.	- Danh sách sinh viên tốt nghiệp năm 2016 hệ chính quy; - Xây dựng kế hoạch khảo sát người TN; - Triển khai KH, tiếp nhận thông tin; - Cập nhật thông tin về cựu HSSV.	Trong năm học	- Cơ sở dữ liệu của cựu sinh viên
7.3	Phối hợp quản lý sinh viên của khoa ở ký túc xá, đảm bảo 100% sinh viên thực hiện đúng nội quy ký túc xá.	Lấy ý kiến phản hồi của sinh viên về chất lượng phục vụ, cơ sở vật chất của KTX để báo cáo	Trong năm học	-Danh sách sinh viên ở KTX; - Biên bản kiểm tra nội trú
8.1	Phân đầu đảm bảo 70% số đề thi Tự luận, Trắc nghiệm khách quan được chuyển đổi vào phần mềm quản lý ngân hàng đề thi. Tăng cường đổi mới, đa dạng các hình thức kiểm tra đánh giá theo hướng tiếp cận năng lực người học và chuẩn đầu ra.	- Kế hoạch rà soát, xây dựng NHCH	Tháng 11/2017 – Tháng 5/2018	Biên bản phân công nghiệm thu đề thi và nộp đề
8.2	Hoàn thành việc tự đánh giá chương trình đào tạo ngành Đại học Ngôn ngữ Anh	- Kế hoạch hoàn thành báo cáo tự đánh giá	Tháng 12/2017	Biên bản nghiệm thu báo cáo tự đánh giá

KT. HIỆU TRƯỞNG
HIỆU TRƯỞNG



Đỗ Tùng

TRƯỞNG KHOA

Vũ Thị Quỳnh Dung

MỤC TIÊU CHẤT LƯỢNG NĂM HỌC 2017-2018

KHOA KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1104/QĐ-ĐHHV ngày 26 tháng 9 năm 2017 của Hiệu trưởng trường Đại học Hùng Vương)

1. Về tuyển sinh

Tuyển sinh năm 2017 đạt từ 40% chỉ tiêu, trong đó tuyển sinh thạc sĩ đạt từ 30% chỉ tiêu theo kế hoạch trở lên.

2. Về công tác đào tạo và nâng cao chất lượng đào tạo của khoa

2.1. Đảm bảo 100% chương trình được rà soát, điều chỉnh và tổ chức đào tạo theo định hướng ứng dụng. Có 01 chương trình đào tạo có Bản mô tả chương trình đầy đủ thông tin (ĐHSP Ngữ văn).

2.2. Dành ít nhất 8% thời lượng chương trình đào tạo dành cho hoạt động giảng dạy, báo cáo chuyên đề, hội thảo chuyên môn với sự tham gia của các giảng viên thỉnh giảng, báo cáo viên có uy tín hoặc kinh nghiệm (mời 07 báo cáo chuyên đề, 04 học phần thỉnh giảng).

2.3. Chú trọng chất lượng của hoạt động rèn nghề cho sinh viên. Tổ chức rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên cho sinh viên từ năm thứ nhất đến năm thứ 4, tốt chức Hội giảng cho sinh viên cuối khóa (100% SV được chấm giáo án, SV tham gia kiểm tra tập giảng 100% đạt từ loại khá trở lên, 100% SV tham gia Hội giảng đạt kết quả từ khá trở lên). Thực tập 1 và 2 đạt 100% từ khá trở lên và 85% xếp loại giỏi.

2.4. Triển khai và nghiệm thu khóa luận sinh viên theo đúng kế hoạch, 100% khóa luận tốt nghiệp từ loại giỏi trở lên.

2.5. Nghiệm thu giáo trình nội bộ đúng kế hoạch và 100% được thông qua.

2.6. Nâng cao chất lượng đào tạo, phấn đấu đảm bảo tỷ lệ hài lòng của các đơn vị sử dụng lao động đạt từ 85% trở lên.

3. Về công tác nghiên cứu khoa học

3.1. Đăng kí mới ít nhất 10 đề tài NCKH của sinh viên, 100% đề tài được thực hiện đúng tiến độ và được nghiệm thu.

3.2. Nghiệm thu 15 đề tài NCKH của giảng viên đúng tiến độ trong đó có 10 bài báo khoa học trên các tạp chí chuyên ngành, hội nghị quốc gia và hội thảo quốc tế. Đăng kí mới tối thiểu 01 đề tài NCKH.

4. Về công tác phát triển đội ngũ

4.1. Phấn đấu GV có trình độ tiến sĩ: 07/31 GV (đạt 22%).

4.2. Cử 02 GV đi bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ.

5. Về tỷ lệ có việc làm của sinh viên

5.1. Tổ chức liên kết với các đơn vị tuyển dụng, phấn đấu trên 70% sinh viên tốt nghiệp sau 01 năm có việc làm.

5.2. Thực hiện cập nhật đầy đủ cơ sở dữ liệu về tình hình việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp.

6. Về các công tác hỗ trợ người học

Đảm bảo 100% các môn học có giáo trình giảng dạy, tài liệu tham khảo và các điều kiện cần thiết phục vụ hoạt động dạy - học.

7. Về công tác khảo thí và đảm bảo chất lượng

7.1. Phân đầu đảm bảo 70% số đề thi Tự luận, Trắc nghiệm khách quan được chuyển đổi vào phần mềm quản lý ngân hàng đề thi.

7.2. Tăng cường đổi mới, đa dạng các hình thức kiểm tra đánh giá theo hướng tiếp cận năng lực người học và chuẩn đầu ra.

HIỆU TRƯỞNG



Trịnh Thế Truyền

Phủ Thọ, ngày 28 tháng 9 năm 2017

KẾ HOẠCH

Thực hiện mục tiêu chất lượng năm học 2017-2018
Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn

Mục tiêu	Nội dung Mục tiêu chất lượng	Nhiệm vụ và biện pháp thực hiện	Thời hạn hoàn thành	Yêu cầu hồ sơ
1	Tuyển sinh năm 2017 đạt từ 40% chỉ tiêu, trong đó tuyển sinh thạc sĩ đạt từ 30% chỉ tiêu theo kế hoạch trở lên.	- Giải pháp tuyển truyền tuyển sinh theo kế hoạch của trường của khoa;	Trong năm học	- QĐ trúng tuyển - Danh sách sinh viên, học viên của trường.
2.1	Đảm bảo 100% chương trình được rà soát, điều chỉnh và tổ chức đào tạo theo định hướng ứng dụng. Có 01 chương trình đào tạo có Bản mô tả chương trình đầy đủ thông tin (ĐHSP Ngữ văn).	- Xây dựng Kế hoạch rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo gắn với chuẩn đầu ra theo định hướng ứng dụng nghề nghiệp; - 4 Bộ môn triển khai rà soát chương trình đào tạo theo định hướng ứng dụng, kết quả điều chỉnh được thông qua Hội đồng Khoa. - Bộ môn Ngữ Văn xây dựng 01 chương trình đào tạo có Bản mô tả chương trình đầy đủ thông tin.	Trong năm học	- Kế hoạch tổ chức đào tạo theo CT, ĐCHP; - Báo cáo kết quả thực hiện.
2.2	Dành ít nhất 8% thời lượng chương trình đào tạo dành cho hoạt động giảng dạy, báo cáo chuyên đề, hội thảo chuyên môn với sự tham gia của các giảng viên thỉnh giảng, báo cáo viên có uy tín hoặc kinh.	- Lập kế hoạch thỉnh giảng, báo cáo chuyên đề, hội thảo chuyên môn. - Liên hệ các GV có trình độ, uy tín và kinh nghiệm về báo cáo	Trong năm học	- Kế hoạch thỉnh giảng, báo cáo chuyên đề, hội thảo chuyên môn. - Hồ sơ thỉnh giảng, báo cáo chuyên đề
2.3	Chú trọng chất lượng của hoạt động rèn nghề cho sinh viên. Tổ chức RLNVSPTX cho SV từ năm thứ nhất đến năm thứ 4, tốt chức Hội giảng cho SV cuối khóa. Thực tập 1 và 2 đạt 100% từ khá trở lên và 85% xếp loại giỏi	- Xây dựng kế hoạch RLNVSP toàn khóa - Phân công GVGD - Lập danh sách SV tham gia thực tập và GV phụ trách cụm - Thực hành rèn nghề thường xuyên, có đánh giá điểm số trước khi sv đi thực tập	Trong năm học	- Sổ đầu bài - Kết quả kiểm tra tập giảng - Báo cáo tổng kết thực tập



Mục tiêu	Nội dung Mục tiêu chất lượng	Nhiệm vụ và biện pháp thực hiện	Thời hạn hoàn thành	Yêu cầu hồ sơ
2.4	Triển khai và nghiệm thu khóa luận SV theo đúng kế hoạch, 100% khóa luận tốt nghiệp từ loại giỏi trở lên.	- Kế hoạch triển khai khóa luận tốt nghiệp SV. - Xét duyệt điều kiện khóa luận. - Phân công GVHD - Kế hoạch thực hiện khóa luận	Trong năm học	- QĐ công nhận khóa luận tốt nghiệp - Biên bản chấm KLTN
2.5	Nghiệm thu giáo trình nội bộ đúng kế hoạch và 100% được thông qua.	- Rà soát điều chỉnh giáo trình, tài liệu tham khảo, có đề xuất nếu cần.	Học kì 1	- Biên bản nghiệm thu
2.6	Nâng cao chất lượng đào tạo, phân đầu đảm bảo tỷ lệ hài lòng của các đơn vị sử dụng lao động đạt từ 85% trở lên	Tiến hành thăm dò mức độ hài lòng của tất cả các cơ quan, doanh nghiệp có sinh viên cuối khóa đến thực tập trong năm học 2017-2018 về chất lượng đào tạo của Khoa, ghi nhận và thống kê.	Trong năm học	Mẫu phiếu lấy ý kiến của đơn vị tuyển dụng về kiến thức và kỹ năng của sinh viên. - Báo cáo tổng hợp.
3.1	Đăng kí mới ít nhất 10 đề tài NCKH của SV, 100% đề tài được thực hiện đúng tiến độ và được nghiệm thu.	- Xây dựng Kế hoạch triển khai ĐTNCKH SV (đăng kí, thẩm định, nghiệm thu) - Thành lập Hội đồng thẩm định, nghiệm thu	Trong năm học	- Quyết định thành lập hội đồng - Biên bản nghiệm thu
3.2	Nghiệm thu 15 đề tài NCKH của GV đúng tiến độ trong đó có 10 đề tài trọng điểm. Công bố tối thiểu 07 bài báo khoa học trên các tạp chí chuyên ngành. Đăng kí mới tối thiểu 01 đề tài NCKH.	- Xây dựng Kế hoạch triển khai ĐTNCKH SV (đăng kí, thẩm định, nghiệm thu) - Thành lập Hội đồng thẩm định, nghiệm thu	Trong năm học	- Quyết định thành lập hội đồng - Biên bản nghiệm thu
4.1	Phân đầu GV có trình độ tiến sĩ: 07/31 GV (đạt 22%).	- Kế hoạch học tập của các GV	Trong năm học	Danh sách trình độ GV
4.2	Cử 02 GV đi bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ	- GV đăng kí	Trong năm học	QĐ cử CB đi công tác
5.1	Tổ chức liên kết với các đơn vị tuyển dụng, phân đầu 70% sinh viên trở lên tốt nghiệp sau 01 năm có việc làm	- Kế hoạch tư vấn việc làm cho SV trước khi tốt nghiệp; - Kế hoạch tổ chức các lớp bồi dưỡng kỹ năng mềm, kỹ năng nghiệp vụ - Kế hoạch mời Nhà tuyển dụng trao đổi, tập huấn và bồi dưỡng cho sinh viên - Kế hoạch khảo sát người học sau tốt nghiệp.	Trong năm học	Các kế hoạch, hình ảnh tổ chức

Mục tiêu	Nội dung Mục tiêu chất lượng	Nhiệm vụ và biện pháp thực hiện	Thời hạn hoàn thành	Yêu cầu hồ sơ
5.2	Thực hiện cập nhật đầy đủ cơ sở dữ liệu về tình hình việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp.	- Xây dựng kế hoạch khảo sát người TN; - Triển khai KH liên kết với cựu sv, tiếp nhận thông tin; - Cập nhật thông tin về cựu HSSV.	Trong năm học	- Cơ sở dữ liệu của cựu sinh viên
7.1	Phân đầu đảm bảo 70% số đề thi Tự luận, Trắc nghiệm khách quan được chuyển đổi vào phần mềm quản lý ngân hàng câu hỏi thi	- Kế hoạch rà soát, xây dựng NHCH - Quy định quản lý ngân hàng câu hỏi thi	Trong năm học	Dữ liệu trong phần mềm
7.2	Tăng cường đổi mới, đa dạng các hình thức kiểm tra đánh giá theo hướng tiếp cận năng lực người học và chuẩn đầu ra.	- Kế hoạch triển khai yêu cầu đổi mới	Trong năm học	- Biên bản

KT. HIỆU TRƯỞNG
BỘ HIỆU TRƯỞNG



Đỗ Tùng

TRƯỞNG KHOA

(Handwritten signature)

Nguyễn Thị Thúy Hằng



MỤC TIÊU CHẤT LƯỢNG NĂM HỌC 2017-2018 **KHOA GIÁO DỤC TIỂU HỌC - MẦM NON**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1104/QĐ-ĐHHV ngày 26 tháng 9 năm 2017
của Hiệu trưởng trường Đại học Hùng Vương)*

1. Về tuyển sinh

Tuyển sinh năm 2017 đạt 60% chỉ tiêu theo kế hoạch trở lên.

2. Về công tác đào tạo

2.1. 100% chương trình đào tạo các ngành Giáo dục tiểu học, Giáo dục Mầm non được rà soát, điều chỉnh và tổ chức đào tạo theo định hướng ứng dụng.

2.2. Tổ chức tối thiểu 04 hoạt động chuyên môn cho sinh viên: Thi nghiệp vụ sư phạm Tiểu học, nghiệp vụ sư phạm Mầm non; Thi giải toán tiểu học; Tham quan, thực tế (tại trường Mầm non Hoa Linh, Hải Dương; tại trường phổ thông liên cấp Vinschool).

2.3. Có 02 chương trình đào tạo (Giáo dục tiểu học, Giáo dục mầm non) có bản mô tả chương trình đầy đủ thông tin.

2.4. Có 01 chương trình đào tạo (Giáo dục tiểu học) được tham gia tư vấn đánh giá ngoài.

3. Về nâng cao chất lượng đào tạo

3.1. Dành ít nhất 10% thời lượng chương trình đào tạo cho hoạt động giảng dạy, báo cáo chuyên đề với sự tham gia của các giảng viên thỉnh giảng, báo cáo viên có uy tín hoặc kinh nghiệm thực tế ở trong và ngoài nước:

- Mời 05 báo cáo chuyên đề (Bồi dưỡng kỹ năng dạy học Tập làm văn theo quan điểm tích hợp cho giáo viên tiểu học; Thiết kế và sử dụng môi trường hoạt động theo chủ đề ở trường mầm non; Quan điểm tiếp cận Văn học thiếu nhi trong giáo dục Tiểu học theo chương trình mới; Tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong nhà trường tiểu học; Tiếp cận mô hình giáo dục quốc tế ở trường mầm non).

3.2. Phân đầu đảm bảo tỉ lệ hài lòng của các đơn vị sử dụng lao động đạt từ 85% trở lên.

3.3. Mời ít nhất 03 giáo viên Tiểu học, 02 giáo viên Mầm non có uy tín về dạy mẫu, trao đổi kinh nghiệm giảng dạy cho sinh viên các ngành Giáo dục tiểu học, Giáo dục mầm non.

3.4. Tổ chức Hội giảng đổi mới phương pháp dạy học dành cho giảng viên.

4. Về công tác nghiên cứu khoa học

4.1. Đăng kí mới tối thiểu 03 đề tài NCKH cấp cơ sở.

4.2. Công bố tối thiểu 6 bài báo trên các tạp chí chuyên ngành.

4.3. Nghiệm thu 5 đề tài đảm bảo tiến độ.

4.4. Có ít nhất 10% giảng viên tham gia thực hiện các nhiệm vụ khoa học cấp Bộ.

4.5. Số lượng đề tài NCKH sinh viên đăng kí mới ít nhất 25 đề tài, 100% đề tài NCKH của sinh viên đảm bảo đúng tiến độ, xếp loại đạt trở lên.

4.6. Tổ chức ít nhất 01 hội thảo (về dạy học tiểu học theo yêu cầu mới).

5. Về công tác phát triển đội ngũ

5.1. Có ít nhất 02 nghiên cứu sinh bảo vệ thành công luận án tiến sĩ; Đảm bảo tỷ lệ giảng viên của khoa có trình độ Tiến sĩ đạt 25% trở lên.

5.2. Đảm bảo 100 % giảng viên đứng lớp có trình độ từ Thạc sĩ trở lên.

5.3. 100% giảng viên có chứng chỉ bồi dưỡng NVSP giảng dạy đại học; 100% giảng viên trong khoa được tiếp cận với trường Tiểu học, Mầm non theo xu hướng đổi mới chương trình giáo dục phổ thông sau năm 2018.

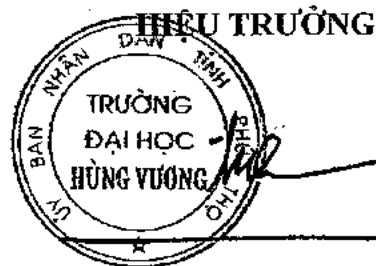
6. Về người học và công tác hỗ trợ người học

6.1. Tổ chức kết nối với các đơn vị tuyển dụng, phân đầu trên 80% sinh viên tốt nghiệp sau 01 năm có việc làm.

6.2. Thực hiện cập nhật đầy đủ cơ sở dữ liệu về tình hình việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp.

7. Về công tác khảo thí và đảm bảo chất lượng

Đảm bảo 75% số đề thi Tự luận, Trắc nghiệm khách quan được chuyển đổi vào phần mềm quản lý ngân hàng đề thi.



Trịnh Thế Truyền

Phú Thọ, ngày 28 tháng 9 năm 2017

KẾ HOẠCH
Thực hiện mục tiêu chất lượng năm học 2017-2018
Khoa Giáo dục Tiểu học & Mầm non

Mục tiêu	Nội dung Mục tiêu chất lượng	Nhiệm vụ và biện pháp thực hiện	Thời hạn hoàn thành	Yêu cầu hồ sơ
1a	Tuyển sinh năm 2017 đạt 60% chỉ tiêu theo kế hoạch trở lên.	- Tuyên truyền thông tin tuyển sinh các ngành do khoa quản lý. - Tuyên truyền thông tin tuyển sinh thạc sĩ tới giáo viên tiểu học, sinh viên tiểu học tốt nghiệp ra trường, cựu sinh viên.	Trong năm học	- Quyết định trúng tuyển. - Danh sách sinh viên, học viên theo Quyết định
2.1	100% Chương trình đào tạo các ngành Giáo dục tiểu học, Giáo dục Mầm non được rà soát, điều chỉnh và tổ chức đào tạo theo định hướng ứng dụng;	- Khảo sát nhà tuyển dụng về chương trình đào tạo; - Rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo gắn với chuẩn đầu ra theo định hướng ứng dụng nghề nghiệp.	Trong năm học	- CT đào tạo được rà soát, Đề cương học phần; - Báo cáo kết quả thực hiện.
2.2	Tổ chức tối thiểu 4 hoạt động chuyên môn cho sinh viên: Thi nghiệp vụ sư phạm Tiểu học, nghiệp vụ sư phạm Mầm non, Thi giải toán tiểu học; Tham quan, thực tế (tại trường Mầm non, Hoa Linh, Hải Dương; tại trường phổ thông liên cấp Vinschool).	- Kế hoạch tổ chức cụ thể đối với từng hoạt động. - Tuyên truyền về ý nghĩa của các hoạt động tới sinh viên. - Phân công nhiệm vụ tổ chức cụ thể cho các bộ môn và cá nhân.	Trong năm học	- Kế hoạch tổ chức. - Quyết định khen thưởng sinh viên.
2.3	Có 02 chương trình đào tạo (Giáo dục tiểu học, Giáo dục mầm non) có bản mô tả chương trình đầy đủ thông tin.	- Rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo gắn với chuẩn đầu ra theo định hướng ứng dụng nghề nghiệp; - Xây dựng Bản mô tả chương trình đào tạo theo các khoa.	Trong năm học	- Kế hoạch rà soát, điều chỉnh; - Bản mô tả chương trình đào tạo đã được phê duyệt.
2.4	Có 01 chương trình đào tạo (Giáo dục tiểu học) được tham gia tư vấn đánh giá ngoài.	Mời tư vấn đánh giá ngoài chương trình đào tạo.	Trong năm học	- Chương trình làm việc của đoàn đánh giá ngoài; - Bộ hồ sơ minh



Mục tiêu	Nội dung Mục tiêu chất lượng	Nhiệm vụ và biện pháp thực hiện	Thời hạn hoàn thành	Yêu cầu liên hệ
				chứng kết quả Đánh giá ngoài CTĐT.
3.1	Dành ít nhất 10% thời lượng chương trình đào tạo cho hoạt động giảng dạy, báo cáo chuyên đề, với sự tham gia của các giảng viên thỉnh giảng, báo cáo viên có uy tín hoặc kinh nghiệm thực tế ở trong và ngoài nước: - Mời 05 báo cáo chuyên đề.	- Lập kế hoạch các báo cáo chuyên đề. - Liên hệ với giảng viên có uy tín để mời báo cáo chuyên đề. - Chú trọng đến những học phần mới xây dựng, lựa chọn những vấn đề báo cáo mang tính ứng dụng thiết thực với thực tiễn đào tạo.	Trong năm học	- Kế hoạch báo cáo chuyên đề. - Hồ sơ kết quả báo cáo chuyên đề.
3.2	Phân đầu đảm bảo tỉ lệ hài lòng của các đơn vị sử dụng lao động đạt từ 85% trở lên.	- Thăm dò mức độ hài lòng của các trường tiểu học, mầm non có sinh viên cuối khóa đến thực tập trong năm học 2017-2018 về chất lượng đào tạo của Khoa, ghi nhận và thống kê.	Tháng 5 năm 2018	- Mẫu phiếu lấy ý kiến của các trường về kiến thức và kỹ năng của sinh viên; - Báo cáo tổng hợp.
3.3	Mời ít nhất 03 giáo viên Tiểu học, 02 giáo viên mầm non có uy tín về dạy mẫu, trao đổi kinh nghiệm giảng dạy cho sinh viên các ngành Giáo dục tiểu học, Giáo dục mầm non.	- Xây dựng kế hoạch mời giáo viên. - Xây dựng nội dung cần trao đổi.	Trong năm học	Kế hoạch mời giáo viên,
3.4	Tổ chức Hội giảng đổi mới phương pháp dạy học dành cho giảng viên.	- Xây dựng kế hoạch hội giảng vào các dịp lễ kỉ niệm. - Đánh giá, rút kinh nghiệm và có hướng nhân rộng gương các cá nhân tiêu biểu.	Trong năm học	- Kế hoạch tổ chức. - Kết quả của hội thi.
4.1	Đăng kí mới tối thiểu 03 đề tài NCKH cấp cơ sở.	- Triển khai kế hoạch thực hiện đề tài theo công văn tới giảng viên. - Lập danh sách, tổ chức thẩm định đề cương.	Học kì 1	Quyết định phê duyệt và cho triển khai đề tài của nhà trường.
4.2	Công bố tối thiểu 06 bài báo trên các tạp chí chuyên ngành.	- Công bố các kết quả nghiên cứu từ các đề tài cấp cơ sở. - Thông tin về các hội thảo chuyên ngành tới các giảng viên. - Công bố các nghiên cứu mới,	Trong năm học.	Bản photo các bài báo đã công bố

Mục tiêu	Nội dung Mức tiêu chuẩn	Nhiệm vụ và biện pháp thực hiện	Thời hạn hoàn thành	Yêu cầu hồ sơ
		tham gia viết bài cho các hội thảo.		
4.3	Nghiệm thu 5 đề tài đảm bảo tiến độ	- Thông báo kế hoạch nghiệm thu. - Tổ chức nghiệm thu cấp khoa.	Trong năm học	Biên bản thẩm định thuyết minh đề tài NCKH cấp cơ sở của giảng viên.
4.4	Có ít nhất 10% giảng viên tham gia thực hiện các nhiệm vụ khoa học cấp Bộ	- Thực hiện kế hoạch nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	Trong năm học	- Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ khoa học cấp Bộ.
4.5	Số lượng đề tài NCKH sinh viên đăng kí mới ít nhất 25 đề tài, 100% đề tài NCKH của sinh viên đảm bảo đúng tiến độ, xếp loại đạt trở lên.	- Phổ biến kế hoạch thực hiện đề tài tới sinh viên. - Cho sinh viên đăng kí và phân công người hướng dẫn. - Tổ chức nghiệm thu theo quy định.	Trong năm học	- Danh sách sinh viên làm đề tài và người hướng dẫn. - Biên bản nghiệm thu các đề tài.
4.6	Tổ chức ít nhất 01 hội thảo (về dạy học tiểu học theo yêu cầu mới).	- Lập kế hoạch các hội thảo chuyên môn.	Trong năm học	- Kế hoạch báo cáo chuyên đề. - Hồ sơ kết quả báo cáo chuyên đề.
5.1	5.1. Có ít nhất 02 nghiên cứu sinh bảo vệ thành công luận án tiến sĩ; <u>Đảm bảo tỷ lệ</u> giảng viên của khoa có trình độ Tiến sĩ đạt 25% trở lên.	- Tổ chức hợp lí công tác trong khoa, Bộ môn; đảm bảo cho NCS thời gian học tập, nghiên cứu;	Trong năm học	- Danh sách giảng viên có trình độ TS của toàn trường; - Danh sách giảng viên đi NCS năm học; - QĐ Bảo vệ Luận án Tiến sĩ trong năm học;
5.2	Đảm bảo 100 % giảng viên đứng lớp có trình độ từ Thạc sĩ trở lên;	- Lập danh sách cán bộ giảng viên trong khoa. - Phân công giảng viên đứng lớp đảm bảo 100% trình độ từ thạc sĩ trở lên	Trong năm học	Danh sách trình độ cán bộ giảng viên.
5.3	100% giảng viên có chứng chỉ bồi dưỡng NVSP giảng dạy đại học; 100% giảng viên trong khoa được tiếp cận với trường Tiểu học, Mầm non theo xu hướng đổi mới chương trình giáo dục phổ thông	- Tổ chức các Hội nghị chuyên đề, Hội thảo, học tập kinh nghiệm thực tiễn về đổi mới của giáo dục Tiểu học, Mầm non.		- Chứng chỉ bồi dưỡng NVSP giảng dạy đại học của các giảng viên trong khoa; - Kế hoạch tổ chức Hội nghị chuyên đề, Hội thảo, học tập kinh nghiệm

Mục tiêu	Nội dung Mục tiêu chất lượng	Nhiệm vụ và biện pháp thực hiện	Thời hạn hoàn thành	Yêu cầu hồ sơ
	sau năm 2018.			thực tiễn.
6.1	Tổ chức kết nối với các đơn vị tuyển dụng, phần đầu trên 80% sinh viên tốt nghiệp sau 01 năm có việc làm.	- Kế hoạch tư vấn việc làm cho sinh viên trước khi tốt nghiệp; - Kế hoạch làm việc với các đơn vị, doanh nghiệp, các tổ chức hội nghề nghiệp và cơ sở tuyển dụng; - Kế hoạch khảo sát người học sau tốt nghiệp. - Kế hoạch tổ chức các lớp bồi dưỡng kỹ năng mềm, kỹ năng nghiệp vụ - Cập nhật thông tin tuyển dụng theo từng ngành có sinh viên tốt nghiệp	Trong năm học	- Các kế hoạch - Hình ảnh tổ chức
6.2	Thực hiện cập nhật đầy đủ cơ sở dữ liệu về tình hình việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp.	- Lập danh sách sinh viên tốt nghiệp năm 2016, 2017 hệ chính quy; - Xây dựng kế hoạch khảo sát người tốt nghiệp - Triển khai kế hoạch tiếp nhận thông tin; - Cập nhật thông tin về cựu sinh viên	Trong năm học	Cơ sở dữ liệu sinh viên của khoa.
7	Đảm bảo 75% số đề thi Tự luận, Trắc nghiệm khách quan được chuyển đổi vào phần mềm quản lý ngân hàng đề thi.	- Bộ môn xây dựng kế hoạch xây dựng đề thi kì 1, kì 2; - Phân công giảng viên ra đề đáp ứng yêu cầu của nhà trường; - Nghiệm thu đề theo thời gian quy định;	Trong năm học	- Biên bản nghiệm thu đề cấp khoa; - Bộ đề chuyển tempt gửi TT ĐBCL

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Đỗ Tùng

TRƯỞNG KHOA

Phan Thị Tình

MỤC TIÊU CHẤT LƯỢNG NĂM HỌC 2017-2018

KHOA KHOA HỌC TỰ NHIÊN

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1104/QĐ-ĐHHV ngày 26 tháng 9 năm 2017
của Hiệu trưởng trường Đại học Hùng Vương)*

1. Về tuyển sinh

Tuyển sinh năm 2017 đạt từ 50% chỉ tiêu theo kế hoạch trở lên.

2. Về công tác đào tạo

2.1. Kết quả Thực tập 1 và Thực tập tốt nghiệp của sinh viên đạt 95% từ khá trở lên, trong đó ít nhất 75% xếp loại giỏi.

2.2. 100% khóa luận tốt nghiệp đạt từ giỏi trở lên.

2.3. Tỷ lệ về kết quả xét điểm rèn luyện của sinh viên: 95% sinh viên xếp loại rèn luyện từ khá trở lên.

2.4. Tỷ lệ sinh viên đủ điều kiện tốt nghiệp theo chương trình thiết kế năm 2018 từ 80% trở lên. Tỷ lệ sinh viên không tốt nghiệp dưới 5%.

2.5. Có 02 chương trình đào tạo (Đại học Sư phạm Hoá học, Đại học Sư phạm Sinh học) có bản mô tả chương trình đầy đủ thông tin.

3. Về nâng cao chất lượng đào tạo

3.1. Dành 10% thời lượng chương trình đào tạo dành cho hoạt động giảng dạy, báo cáo chuyên đề với sự tham gia của các giảng viên thỉnh giảng, báo cáo viên có uy tín hoặc kinh nghiệm thực tế ở trong nước:

3.2. Thực hiện rà soát chuẩn đầu ra, lấy ý kiến về chuẩn đầu ra, rà soát 02 chương trình đào tạo: Sư phạm Hoá học, Sư phạm Sinh học theo hướng ứng dụng đáp ứng yêu cầu của thực tiễn nghề nghiệp.

3.3. Mời ít nhất 02 giáo viên phổ thông có uy tín tham gia dạy mẫu, trao đổi kinh nghiệm giảng dạy cho sinh viên các ngành ĐHSP Sinh học, ĐHSP Hoá học.

3.4. Tổ chức hội thi nghiệp vụ sư phạm cấp khoa cho SV.

3.5. Tỷ lệ hài lòng của các đơn vị sử dụng lao động đạt từ 80% trở lên.

4. Về công tác nghiên cứu khoa học

4.1. Đăng kí và được duyệt mới tối thiểu 02 đề tài NCKH cấp cơ sở.

4.2. Năm 2017 có 50% đề tài cấp cơ sở có công bố bài báo khoa học.

4.3. 100% đề tài NCKH GV năm 2017 được nghiệm thu đúng tiến độ.

4.4. Số lượng đề tài NCKH sinh viên đăng kí mới ít nhất 6 đề tài, 100% đề tài NCKH của sinh viên được nghiệm thu đúng tiến độ, xếp loại đạt trở lên.

5. Về công tác phát triển đội ngũ

5.1. Cù ít nhất 01 giảng viên đi học tập NCS

5.2. Tỷ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ đạt 25% - 30 đảm bảo 100% giảng viên dạy lý thuyết có trình độ từ Thạc sĩ trở lên.

6. Về người học và công tác hỗ trợ người học

6.1. Kết nối với các đơn vị tuyển dụng, phân đầu trên 70% sinh viên tốt nghiệp sau 01 năm có việc làm.

6.2. Thực hiện cập nhật đầy đủ cơ sở dữ liệu về tình hình việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp.

6.3. Thực hiện dạy học hỗ trợ tiếng Việt chuyên ngành cho SV Lào (ngoài chương trình đào tạo thường xuyên của nhà trường)..

6.4. 100% sinh viên năm thứ nhất được tìm hiểu đầy đủ về các quy định quy chế trường học.

7. Về công tác khảo thí và đảm bảo chất lượng

7.1. Phân đầu đảm bảo 80% số đề thi Tự luận, Trắc nghiệm khách quan được chuyển đổi vào phần mềm quản lý ngân hàng đề thi.

7.2. Đổi mới, đa dạng các hình thức kiểm tra đánh giá theo hướng tiếp cận năng lực người học và chuẩn đầu ra. Tối thiểu 60% đề thi các học phần theo hình thức vấn đáp, trắc nghiệm, thí nghiệm.

7.3. Hoàn thành hồ sơ có liên quan đến khoa phục vụ đánh giá ngoài chính thức cấp cơ sở đào tạo và đạt tiêu chuẩn kiểm định theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

HIỆU TRƯỞNG



Trịnh Thế Truyền

Phủ Thọ, ngày 28 tháng 9 năm 2017

KẾ HOẠCH
Thực hiện mục tiêu chất lượng năm học 2017-2018
Khoa Khoa học Tự nhiên

Mục tiêu	Nội dung Mục tiêu chất lượng	Nhiệm vụ và biện pháp thực hiện	Thời hạn hoàn thành	Yêu cầu hồ sơ
1	Tuyển sinh năm 2017 đạt từ 50% chỉ tiêu theo kế hoạch trở lên, trong đó tuyển sinh thạc sĩ đạt từ 50% chỉ tiêu theo kế hoạch trở lên.	- Tuyên truyền thông tin tuyển sinh các ngành do khoa quản lý. - Tuyên truyền thông tin tuyển sinh thạc sĩ tới GV Sinh phổ thông, SV SP Sinh học tốt nghiệp ra trường, cựu sinh viên..	Trong năm học	- Quyết định trúng tuyển. - Danh sách sinh viên, học viên các lớp.
2.1	Kết quả Thực tập 1 và Thực tập tốt nghiệp của sinh viên đạt 95% từ khá trở lên, trong đó ít nhất 75% xếp loại giỏi.	Lập danh sách sinh viên tham gia thực tập.	Trong năm học	Báo cáo tổng kết thực tập sư phạm 1 và thực tập sư phạm 2.
2.2	100% khóa luận tốt nghiệp đạt từ giỏi trở lên.	- Có kế hoạch triển khai khóa luận tốt nghiệp đến SV các lớp cuối khóa. - Xét duyệt điều kiện làm khóa luận của SV. - Phân công GV hướng dẫn. - Kế hoạch kiểm tra tiến độ thực hiện khóa luận.	Học kì 2	- Quyết định giao đề tài và công nhận người hướng dẫn - Bảng tổng hợp kết quả chấm khóa luận.
2.3	Tỉ lệ về kết quả xét điểm rèn luyện của SV: 95% sinh viên xếp loại rèn luyện từ khá trở lên.	- Tuyên truyền SV thực hiện tốt các quy định của nhà trường, tích cực tham gia vào các phong trào nghiên cứu khoa học, văn nghệ thể thao, hiến máu nhân đạo. - Giám sát việc thực hiện nề nếp của SV	Học kì 2	Tổng hợp kết quả xét điểm rèn luyện HK1, HK2 và cả năm.
2.4	Tỉ lệ sinh viên đủ điều kiện tốt nghiệp theo chương trình thiết kế năm 2018 từ 80% trở lên. Tỉ lệ sinh viên không tốt nghiệp dưới 5%.	- Xây dựng lộ trình ra trường cho SV cuối khóa. - Bám sát tiến độ của từng sinh viên và có biện pháp hỗ trợ kịp thời.	Học kì 2	Biên bản xét tốt nghiệp cấp khoa.
2.5	Có 02 chương trình đào tạo (Đại học Sư phạm Hoá học, Đại học Sư phạm Sinh học) có	- Kế hoạch rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo gắn với chuẩn đầu ra theo	Trong năm học	- Kế hoạch rà soát, điều chỉnh - Bản mô tả

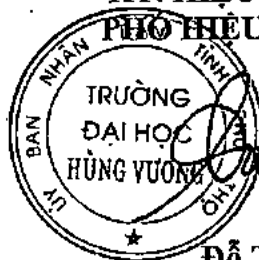
Mục tiêu	Nội dung Mục tiêu chất lượng	Nhiệm vụ và biện pháp thực hiện	Thời hạn hoàn thành	Yêu cầu hồ sơ
	bản mô tả chương trình đầy đủ thông tin.	định hướng ứng dụng nghề nghiệp; - Kế hoạch xây dựng Bản mô tả chương trình đào tạo; - Bản mô tả chương trình đầy đủ thông tin.		chương trình đào tạo đã được phê duyệt
3.1	Dành 10% thời lượng chương trình đào tạo dành cho hoạt động giảng dạy, báo cáo chuyên đề với sự tham gia của các giảng viên thỉnh giảng, báo cáo viên có uy tín hoặc kinh nghiệm thực tế ở trong nước:	- Lập kế hoạch các môn thỉnh giảng, các báo cáo chuyên đề, hội thảo chuyên môn. - Liên hệ với giảng viên có uy tín để mời thỉnh giảng, báo cáo chuyên đề. - Chú trọng đến những học phần mới xây dựng, lựa chọn những vấn đề báo cáo mang tính ứng dụng thiết thực với thực tiễn đào tạo. - Tổ chức ít nhất 01 hội thảo; - Mời 03 báo cáo chuyên đề; - Mời 06 học phần thỉnh giảng: Cơ sở lý thuyết hóa hữu cơ, Lý luận dạy học hóa học, Hóa học các hợp chất thiên nhiên, Tổng hợp hữu cơ, Ăn mòn và bảo vệ kim loại, Cơ sở lý thuyết hóa vô cơ.	Trong năm học	- Kế hoạch thỉnh giảng, báo cáo chuyên đề. - Hồ sơ thỉnh giảng, báo cáo chuyên đề.
3.2	Thực hiện rà soát chuẩn đầu ra, lấy ý kiến về chuẩn đầu ra, rà soát 02 chương trình đào tạo: Sư phạm Hoá học, Sư phạm Sinh học theo hướng ứng dụng đáp ứng yêu cầu của thực tiễn nghề nghiệp.	- Phổ biến kế hoạch rà soát tới GV. - Các tiểu ban rà soát thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch. - Nghiệm thu cấp khoa	Học kì 1	- Biên bản rà soát chuẩn đầu ra. - Phiếu lấy ý kiến về chuẩn đầu ra.
3.3	Mời ít nhất 02 giáo viên phổ thông có uy tín tham gia dạy mẫu, trao đổi kinh nghiệm giảng dạy cho sinh viên các ngành ĐHSP Sinh học, ĐHSP Hoá học.	- Xây dựng kế hoạch mời giáo viên phổ thông. - Xây dựng nội dung cần trao đổi.	Trong năm học	Kế hoạch mời giáo viên phổ thông.
3.4	Tổ chức hội thi nghiệp vụ sư phạm.	- Phổ biến mục đích ý nghĩa tới các SV trong khoa. - Xây dựng kế hoạch tổ chức	Trong năm học	- Kế hoạch tổ chức. - Kết quả của hội thi.

Mục tiêu	Nội dung Mức tiêu chuẩn/đạt	Nhiệm vụ và biện pháp thực hiện	Thời hạn hoàn thành	Yêu cầu hồ sơ
		hội thi.		
3.5	Tỉ lệ hài lòng của các đơn vị sử dụng lao động đạt từ 80% trở lên.	Thăm dò mức độ hài lòng của các đơn vị sử dụng lao động về chất lượng đào tạo của Khoa, ghi nhận và thống kê.	Tháng 7/2018	- Mẫu phiếu lấy ý kiến của nhà trường về kiến thức và kỹ năng của sinh viên. - Báo cáo tổng hợp.
4.1	Đăng kí và được duyệt mới tối thiểu 02 đề tài NCKH cấp cơ sở	- Triển khai kế hoạch thực hiện đề tài theo công văn tới giảng viên. - Lập danh sách, tổ chức thẩm định đề cương.	Học kì 1	Quyết định phê duyệt và cho triển khai đề tài của nhà trường.
4.2	Năm 2017 có 50% đề tài cấp cơ sở có công bố bài báo khoa học	- Công bố các kết quả nghiên cứu từ các đề tài cấp cơ sở. - Thông tin về các hội thảo chuyên ngành tới các giảng viên. - Công bố các nghiên cứu mới, tham gia viết bài cho các hội thảo.	Trong năm học.	Bản photo các bài báo đã công bố
4.3	100% đề tài NCKH GV năm 2017 được nghiệm thu đúng tiến độ	- Thông báo kế hoạch nghiệm thu. - Tổ chức nghiệm thu cấp khoa.	Trong năm học	Biên bản thẩm định thuyết minh đề tài NCKH cấp cơ sở của giảng viên.
4.4	Số lượng đề tài NCKH sinh viên đăng kí mới ít nhất 6 đề tài, 100% đề tài NCKH của sinh viên đảm bảo đúng tiến độ, xếp loại đạt trở lên.	- Phổ biến kế hoạch thực hiện đề tài tới SV. - Cho SV đăng kí và phân công người hướng dẫn. - Tổ chức nghiệm thu theo quy định.	Trong năm học	- Danh sách SV làm đề tài và người hướng dẫn. - Biên bản nghiệm thu các đề tài.
4.5	Có ít nhất 01 giáo trình, tài liệu được xuất bản.	- Phổ biến kế hoạch thực hiện đến các giảng viên. - Giảng viên đăng kí theo mẫu	Trong năm học	- Giáo trình được nghiệm thu
5.1	Cứ ít nhất 01 giảng viên đi học tập NCS	- Phổ biến công văn cử đi đào tạo NCS tới giảng viên; - GV đăng kí theo mẫu và yêu cầu của nhà trường.	Trong năm học	Bản đăng kí cử đi học NCS trong năm học
5.2	Tỉ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ đạt 25% - 30 đảm bảo 100% giảng viên dạy lý thuyết có trình độ từ Thạc sĩ trở lên.	- Lập danh sách giảng viên của bộ môn - Lập danh sách giảng viên có trình độ TS của bộ môn.	Trong năm học	Danh sách trình độ cán bộ giảng viên.

Mục tiêu	Nội dung Mục tiêu chất lượng	Nhiệm vụ và biện pháp thực hiện	Thời gian hoàn thành	Yêu cầu hồ sơ
6.1	Kết nối với các đơn vị tuyển dụng, phấn đấu trên 70% sinh viên tốt nghiệp sau 01 năm có việc làm.	- Kế hoạch tư vấn việc làm cho SV trước khi tốt nghiệp; - Phối hợp với Nhà trường làm việc với các đơn vị, doanh nghiệp, các tổ chức hội nghề nghiệp và cơ sở tuyển dụng; - Kế hoạch khảo sát người học sau tốt nghiệp. - Phối hợp với Nhà trường tổ chức các lớp bồi dưỡng kỹ năng mềm, kỹ năng nghiệp vụ - Cập nhật thông tin tuyển dụng theo từng ngành có sinh viên tốt nghiệp	Trong năm học	- Các kế hoạch - Hình ảnh tổ chức
6.2	Thực hiện cập nhật đầy đủ cơ sở dữ liệu về tình hình việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp.	- Lập danh sách sinh viên tốt nghiệp năm 2016, 2017 hệ chính quy; - Xây dựng kế hoạch khảo sát người tốt nghiệp - Triển khai kế hoạch tiếp nhận thông tin; - Cập nhật thông tin về cựu SV	Trong năm học	Cơ sở dữ liệu SV của khoa.
6.3	Thực hiện dạy học hỗ trợ tiếng Việt chuyên ngành cho SV Lào (ngoài chương trình đào tạo thường xuyên của nhà trường).	- Xây dựng kế hoạch bổ sung kiến thức tiếng Việt chuyên ngành cho SV Lào ngành sư phạm Sinh học, sư phạm Hóa học. - Phân công giảng viên có chuyên môn trực tiếp giảng dạy.	Trong năm học	Kế hoạch bổ sung kiến thức.
6.4	100% sinh viên năm thứ nhất được tìm hiểu đầy đủ về các quy định quy chế trường học.	- Phối hợp với nhà trường tổ chức các đợt học tập chính trị đầu năm; - GVCN phổ biến cho SV trong các giờ sinh hoạt lớp.	Học kì 1	Lịch học chính trị đầu năm.
7.1	Phấn đấu đảm bảo 80% số đề thi Tự luận, Trắc nghiệm khách quan được chuyển đổi vào phần mềm quản lý ngân hàng đề thi.	- Bộ môn xây dựng kế hoạch xây dựng đề thi kì 1, kì 2; - Phân công GV ra đề đáp ứng yêu cầu của nhà trường; - Nghiệm thu đề theo thời gian quy định;	Trong năm học	- Biên bản nghiệm thu đề cấp khoa; - Bộ đề chuyển tempt gửi TT ĐBCL
	Đổi mới, đa dạng các hình	- Có kế hoạch triển khai yêu	Trong	Bản nhận xét phản

Mục tiêu	Nội dung Mức tiêu chất lượng	Nhiệm vụ và biện pháp thực hiện	Thời hạn hoàn thành	Yêu cầu hồ sơ
7.2	thức kiểm tra đánh giá theo hướng tiếp cận năng lực người học và chuẩn đầu ra. Tối thiểu 60% đề thi các học phần theo hình thức vấn đáp, trắc nghiệm, thí nghiệm	cấu đối mới đa dạng hình thức kiểm tra đánh giá. - Xây dựng bài kiểm đánh theo hướng tiếp cận năng lực.	năm học	biện các đề thi.
7.3	Hoàn thành hồ sơ có liên quan đến khoa phục vụ đánh giá ngoài chính thức cấp cơ sở đào tạo và đạt tiêu chuẩn kiểm định theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	- Phân công giảng viên hoàn thành hồ sơ phục vụ đánh giá ngoài	Tháng 12/2017	Hồ sơ phục vụ đánh giá ngoài

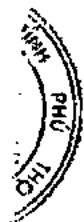
KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Đỗ Tùng

KT. TRƯỞNG KHOA
PHÓ TRƯỞNG KHOA

Cao Phi Bằng



MỤC TIÊU CHẤT LƯỢNG NĂM HỌC 2017-2018
KHOA KỸ THUẬT – CÔNG NGHỆ
(Ban hành kèm theo Quyết định số **1104/QĐ-ĐHHV** ngày **26** tháng 9 năm 2017
của Hiệu trưởng trường Đại học Hùng Vương)

1. Về tuyển sinh

Tuyển sinh năm 2017 ngành Đại học Công nghệ thông tin đạt từ 70% chỉ tiêu trở lên.

2. Về công tác đào tạo

2.1. Kết quả Thực tập 1 và Thực tập tốt nghiệp của sinh viên đạt 100% từ khá trở lên, trong đó ít nhất 80% xếp loại giỏi.

2.2. 100% khóa luận tốt nghiệp đạt từ giỏi trở lên.

2.3. Tỷ lệ về kết quả xét điểm rèn luyện của sinh viên: 95% sinh viên xếp loại rèn luyện từ khá trở lên.

2.4. Tổ chức tối thiểu 01 sân chơi chuyên môn cho sinh viên: Cuộc thi Sinh viên Kỹ thuật công nghệ.

2.5. Có 01 chương trình đào tạo (ngành Đại học Công nghệ thông tin) có bản mô tả chương trình đầy đủ thông tin.

3. Về nâng cao chất lượng đào tạo

3.1. Thực hiện rà soát chuẩn đầu ra, lấy ý kiến về chuẩn đầu ra, rà soát 03 chương trình đào tạo thuộc khoa theo hướng ứng dụng đáp ứng yêu cầu của thực tiễn.

3.2. Phân đầu đảm bảo tỷ lệ hài lòng của các đơn vị sử dụng lao động đạt từ 85% trở lên.

4. Về công tác nghiên cứu khoa học

4.1. Đăng kí mới tối thiểu 02 đề tài NCKH cấp cơ sở.

4.2. Tổ chức ít nhất 03 hội thảo (trong đó 01 hội thảo cấp trường: “Cách mạng công nghiệp lần 4 cơ hội và thách thức”), tổ chức báo cáo 06 chuyên đề.

4.3. Công bố tối thiểu 04 bài báo trên các tạp chí khoa học.

4.4. 100% đề tài được duyệt thực hiện đúng tiến độ.

4.5. Có ít nhất 01 đề tài NCKH sinh viên đạt giải cấp trường.

5. Về công tác phát triển đội ngũ

5.1. Cử ít nhất 01 giảng viên đi học tập NCS.

5.2. Đảm bảo 95% (19/20) giảng viên đứng lớp có trình độ từ Thạc sĩ trở lên.

6. Về người học và công tác hỗ trợ người học

6.1. Trên 70% sinh viên tốt nghiệp sau 01 năm có việc làm.

6.2. Thực hiện cập nhật đầy đủ cơ sở dữ liệu về tình hình việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp.

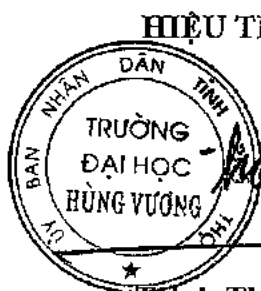
7. Về công tác khảo thí và đảm bảo chất lượng

7.1. Phân đầu đảm bảo 75% số đề thi Tự luận, Trắc nghiệm khách quan được chuyển đổi vào phần mềm quản lý ngân hàng đề thi.

7.2. Tăng cường đổi mới, đa dạng các hình thức kiểm tra đánh giá theo hướng tiếp cận năng lực người học và chuẩn đầu ra.

7.3. Hoàn thành việc tự đánh giá chương trình Đại học Công nghệ thông tin.

HIỆU TRƯỞNG



Trịnh Thế Truyền

Phủ Thọ, ngày 28 tháng 9 năm 2017

KẾ HOẠCH
Thực hiện mục tiêu chất lượng năm học 2017-2018

Mục tiêu	Nội dung Mục tiêu chất lượng	Nhiệm vụ và biện pháp thực hiện	Thời hạn hoàn thành	Yêu cầu hồ sơ
1	Tuyển sinh năm 2017 ngành Đại học công nghệ thông tin đạt từ 70% chỉ tiêu trở lên.	- Tuyên truyền thông tin tuyển sinh các ngành do khoa quản lý.	Trong năm học	- Quyết định trúng tuyển. - Danh sách sinh viên các lớp.
2.1	Kết quả Thực tập 1 và Thực tập tốt nghiệp của sinh viên đạt 100% từ khá trở lên, trong đó ít nhất 80% xếp loại giỏi.	Lập danh sách sinh viên tham gia thực tập.	Trong năm học	Báo cáo tổng kết thực tập 1 và thực tập tốt nghiệp.
2.2	100% khóa luận tốt nghiệp đạt từ giỏi trở lên	- Có kế hoạch triển khai khóa luận tốt nghiệp đến SV các lớp cuối khóa. - Xét duyệt điều kiện làm khóa luận của SV. - Phân công GV hướng dẫn. - Kế hoạch kiểm tra tiến độ thực hiện khóa luận.	Học kì 2	- Quyết định giao đề tài và công nhận người hướng dẫn. - Bảng tổng hợp kết quả chấm khóa luận.
2.3	Tỉ lệ về kết quả xét điểm rèn luyện của SV: 95% sinh viên xếp loại rèn luyện từ khá trở lên.	- Tuyên truyền SV thực hiện tốt các quy định của nhà trường, tích cực tham gia vào các phong trào nghiên cứu khoa học, văn nghệ thể thao, hiến máu nhân đạo. - Giám sát việc thực hiện nề nếp của SV	Học kì 2	Tổng hợp kết quả xét điểm rèn luyện HK1, HK2 và cả năm.
2.4	Tổ chức tối thiểu 01 sân chơi chuyên môn cho SV: Cuộc thi SV KTCN.	- Có kế hoạch tổ chức cụ thể. - Tuyên truyền về ý nghĩa của sân chơi tới SV. - Phân công nhiệm vụ tổ chức cụ thể cho các bộ môn và cá nhân.	Trong năm học	- Kế hoạch tổ chức. - Quyết định khen thưởng SV.
2.5	Có 01 chương trình đào tạo (Công nghệ thông tin) có bản mô tả chương trình đầy đủ thông tin.	- Kế hoạch rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo gần với chuẩn đầu ra theo định hướng ứng dụng nghề nghiệp; - Kế hoạch xây dựng Bản mô tả	Trong năm học	- Kế hoạch rà soát, điều chỉnh - Bản mô tả chương trình đào tạo đã được phê duyệt

Mục tiêu	Nội dung Mức tiên chất lượng	Nhiệm vụ và biện pháp thực hiện	Thời hạn hoàn thành	Yêu cầu hồ sơ
		chương trình đào tạo; - Bản mô tả chương trình đầy đủ thông tin.		
3.1	Thực hiện rà soát chuẩn đầu ra, lấy ý kiến về chuẩn đầu ra, rà soát 03 chương trình đào tạo thuộc khoa theo hướng ứng dụng đáp ứng yêu cầu của thực tiễn.	- Phổ biến kế hoạch rà soát tới GV. - Thành lập các tiểu ban rà soát. - Nghiệm thu cấp khoa	Học kì 1	- Biên bản rà soát chuẩn đầu ra. - Phiếu lấy ý kiến về chuẩn đầu ra.
3.2	Phân đầu đảm bảo tỉ lệ hài lòng của các đơn vị sử dụng lao động đạt từ 85% trở lên.	Thăm dò mức độ hài lòng của tất cả các đơn vị có sinh viên cuối khóa đến thực tập trong năm học 2017-2018 về chất lượng đào tạo của Khoa, ghi nhận và thống kê.	Tháng 7/2018	- Mẫu phiếu lấy ý kiến của các đơn vị về kiến thức và kỹ năng của sinh viên. - Báo cáo tổng hợp.
4.1	Đăng kí mới tối thiểu 02 đề tài NCKH cấp cơ sở.	- Triển khai kế hoạch thực hiện đề tài theo công văn tới giảng viên. - Lập danh sách, tổ chức thẩm định đề cương.	Học kì 1	Quyết định phê duyệt và cho triển khai đề tài của nhà trường.
4.2	- Tổ chức ít nhất 03 hội thảo (trong đó 01 hội thảo cấp trường: "Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 cơ hội và thách thức"); - Tổ chức báo cáo 06 chuyên đề.	- Lập kế hoạch các báo cáo chuyên đề, hội thảo chuyên môn. - Liên hệ với giảng viên có uy tín để mời báo cáo chuyên đề. - Chú trọng đến những học phần mới xây dựng, lựa chọn những vấn đề báo cáo mang tính ứng dụng thiết thực với thực tiễn đào tạo.	Trong năm học	- Kế hoạch báo cáo chuyên đề. - Hồ sơ báo cáo chuyên đề.
4.3	Công bố tối thiểu 04 bài báo trên các tạp chí khoa học	- Công bố các kết quả nghiên cứu từ các đề tài cấp cơ sở. - Thông tin về các hội thảo chuyên ngành tới các giảng viên. - Công bố các nghiên cứu mới, tham gia viết bài cho các hội thảo.	Trong năm học.	Bản photo các bài báo đã công bố
4.4	100% đề tài được duyệt thực hiện đúng tiến độ.	- Thông báo kế hoạch nghiệm thu. - Tổ chức nghiệm thu cấp khoa.	Trong năm học	Biên bản thẩm định thuyết minh đề tài NCKH cấp cơ sở của GV
4.5	Có ít nhất 01 đề tài NCKH sinh viên đạt giải cấp trường.	- Phổ biến kế hoạch thực hiện đề tài tới SV. - Cho SV đăng kí và phân công người hướng dẫn. - Tổ chức nghiệm thu theo quy	Trong năm học	- Danh sách SV làm đề tài và người hướng dẫn. - Biên bản nghiệm thu các đề tài.

Mục tiêu	Nội dung Mục tiêu chất lượng	Nhiệm vụ và biện pháp thực hiện	Thời hạn hoàn thành	Yêu cầu hồ sơ
		định.		
5.1	Cứ ít nhất 01 giảng viên đi học tập NCS.	- Phổ biến công văn cử đi đào tạo NCS tới giảng viên; - GV đăng kí theo mẫu và yêu cầu của nhà trường.	Trong năm học	QĐ cử đi học NCS trong năm học
5.2	Đảm bảo 95% (19/20) giảng viên đứng lớp có trình độ từ Thạc sĩ trở lên	- Lập danh sách cán bộ giảng viên trong khoa. - Phân công giảng viên đứng lớp đảm bảo 95% trình độ từ thạc sĩ trở lên	Trong năm học	Danh sách trình độ cán bộ giảng viên.
6.1	Trên 70% sinh viên tốt nghiệp sau 01 năm có việc làm.	- Kế hoạch tư vấn việc làm cho SV trước khi tốt nghiệp; - Kế hoạch làm việc với các đơn vị, doanh nghiệp, các tổ chức hội nghề nghiệp và cơ sở tuyển dụng; - Kế hoạch khảo sát người học sau tốt nghiệp. - Kế hoạch tổ chức các lớp bồi dưỡng kỹ năng mềm, kỹ năng nghiệp vụ - Cập nhật thông tin tuyển dụng theo từng ngành có sinh viên tốt nghiệp	Trong năm học	- Các kế hoạch - Hình ảnh tổ chức
6.2	Thực hiện cập nhật đầy đủ cơ sở dữ liệu về tình hình việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp.	- Lập danh sách sinh viên tốt nghiệp năm 2016, 2017 hệ chính quy; - Xây dựng kế hoạch khảo sát người tốt nghiệp - Triển khai kế hoạch tiếp nhận thông tin; - Cập nhật thông tin về cựu SV	Trong năm học	Cơ sở dữ liệu SV của khoa.
7.1	Phân đầu đảm bảo 75% số đề thi Tự luận, Trắc nghiệm khách quan được chuyển đổi vào phần mềm quản lý ngân hàng đề thi.	- Bộ môn xây dựng kế hoạch xây dựng đề thi kì 1, kì 2; - Phân công GV ra đề đáp ứng yêu cầu của nhà trường; - Nghiệm thu đề theo thời gian quy định;	Trong năm học	- Biên bản nghiệm thu đề cấp khoa; - Bộ đề chuyển template gửi TT ĐBCL
7.2	Tăng cường đổi mới, đa dạng các hình thức kiểm tra đánh giá theo hướng tiếp cận năng lực người học và chuẩn đầu ra.	- Có kế hoạch triển khai yêu cầu đổi mới đa dạng hình thức kiểm tra đánh giá. - Xây dựng bài kiểm đánh theo hướng tiếp cận năng lực.	Trong năm học	Bản nhận xét phản biện các đề thi.



Mục tiêu	Nội dung Mục tiêu chất lượng	Nhiệm vụ và biện pháp thực hiện	Thời hạn hoàn thành	Yêu cầu hồ sơ
7.3	Hoàn thành việc tự đánh giá chương trình Đại học Công nghệ thông tin.	- Kế hoạch triển khai. - Phân công GV thực hiện từng tiêu chuẩn, tiêu chí, lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan.	Học kì 1	Báo cáo tự đánh giá ngành CNTT Các minh chứng kèm theo.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Đỗ Tùng

TRƯỞNG KHOA

Nguyễn Hùng Cường

MỤC TIÊU CHẤT LƯỢNG NĂM HỌC 2017-2018

KHOA TÂM LÝ GIÁO DỤC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1104/QĐ-ĐHHV ngày 26 tháng 9 năm 2017 của Hiệu trưởng trường Đại học Hùng Vương)

1. Về tuyển sinh

Tuyển sinh ngành Đại học Công tác xã hội năm 2018 đạt từ 25 sinh viên trở lên.

2. Về công tác đào tạo

2.1. Kết quả thực hành Công tác xã hội 1,2,3 và thực tập 1 và thực tập tốt nghiệp của các sinh viên cuối khóa đạt 100% từ khá trở lên, trong đó ít nhất 75% xếp loại giỏi.

2.2. 100% khóa luận tốt nghiệp của sinh viên đạt từ giỏi trở lên.

2.3. Kết quả xét điểm rèn luyện của sinh viên đạt tỉ lệ 90% xếp loại rèn luyện từ khá trở lên.

2.4. Tỉ lệ sinh viên đủ điều kiện tốt nghiệp theo chương trình thiết kế năm 2018 từ 90% trở lên.

2.5. Tổ chức tối thiểu 03 hoạt động chuyên môn cho sinh viên: Báo cáo kết quả thực hành, thực tập Công tác xã hội; Hội thi nghiệp vụ Công tác xã hội; Tổ chức ngày Công tác xã hội Việt Nam.

2.6. Phối hợp tổ chức đào tạo liên thông đại học ngành Đại học Công tác xã hội.

2.7. Hoàn thành đề án mở mới 01 mã ngành đào tạo đại học (ngành Tâm lý học ứng dụng).

3. Về nâng cao chất lượng đào tạo

3.1. Thực hiện rà soát chuẩn đầu ra, lấy ý kiến về chuẩn đầu ra, rà soát chương trình đào tạo ngành Đại học Công tác xã hội.

3.2. Chương trình đào tạo ngành đại học Công tác xã hội có tham khảo ít nhất 01 chương trình của quốc tế và có bản mô tả chương trình đầy đủ thông tin. 90% các học phần do khoa quản lý được rà soát, điều chỉnh và tổ chức đào tạo theo định hướng ứng dụng.

3.3. Dành ít nhất 10% thời lượng chương trình đào tạo dành cho hoạt động giảng dạy, báo cáo chuyên đề, hội nghị chuyên môn, với sự tham gia của các giảng viên thỉnh giảng, báo cáo viên có uy tín hoặc kinh nghiệm thực tế ở các trường ĐH uy tín trong nước.

3.4. Phối hợp với các khoa đào tạo sư phạm tổ chức hội thi nghiệp vụ sư phạm cho sinh viên.

4. Về công tác nghiên cứu khoa học

4.1. Đăng kí mới tối thiểu 02 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở.

4.2. Công bố tối thiểu 05 bài báo trên các tạp chí chuyên ngành

4.3. Nghiệm thu 02 đề tài nghiên cứu khoa học đảm bảo tiến độ.

4.4. 100% đề tài nghiên cứu khoa học của sinh viên đảm bảo đúng tiến độ, xếp loại đạt trở lên.

4.5. Có ít nhất 1 giáo trình, tài liệu được xuất bản cấp quốc gia.

5. Về công tác trao đổi, hợp tác đào tạo

Thực hiện trao đổi hợp tác đào tạo ngành Đại học Công tác xã hội với ít nhất 01 trường Đại học có đào tạo ngành Công tác xã hội khác.

6. Về công tác phát triển đội ngũ

6.1. Cử 02 giảng viên đi làm nghiên cứu sinh trong nước.

6.2. Tỷ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ đạt 25% trở lên.

7. Về người học và công tác hỗ trợ người học

7.1. Tổ chức liên kết với các đơn vị tuyển dụng, phân đầu trên 50% sinh viên K12 Đại học Công tác xã hội có việc làm đúng ngành sau khi tốt nghiệp 5 tháng.

7.2. Thực hiện cập nhật đầy đủ cơ sở dữ liệu về tình hình việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp.

7.3. 100% sinh viên năm thứ nhất được tìm hiểu đầy đủ về các quy định quy chế đào tạo.

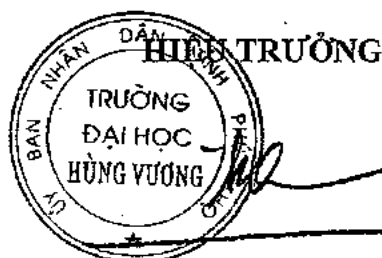
8. Về công tác khảo thí và đảm bảo chất lượng

100% các đề thi kết thúc học phần được chỉnh sửa và bổ sung; Đảm bảo 90% số đề thi tự luận, 100% đề thi trắc nghiệm khách quan được chuyển đổi vào phần mềm quản lý ngân hàng đề thi.

9. Về công tác quản lý sinh viên

9.1. Đảm bảo có 50% sinh viên ở ký túc xá; Ít nhất 90% số phòng trong ký túc xá có sinh viên của khoa đạt phòng ở kiểu mẫu.

9.2. 100% Sinh viên thuộc đối tượng hưởng chế độ chính sách được giải quyết kịp thời, đúng quy định.



Trịnh Thế Truyền

Phú Thọ, ngày 28 tháng 9 năm 2017

KẾ HOẠCH
Thực hiện mục tiêu chất lượng năm học 2017-2018
Khoa Tâm lý giáo dục

Mục tiêu	Nội dung Mục tiêu chất lượng	Nhiệm vụ và biện pháp thực hiện	Thời hạn hoàn thành	Yêu cầu hồ sơ
1	Tuyển sinh ngành CTXH năm 2018 đạt từ 25 sinh viên trở lên.	Tuyên truyền thông tin, quảng bá tuyển sinh	Trong năm học	- Kế hoạch quảng bá, thông tin tuyển sinh. - Quyết định trúng tuyển. - Danh sách sinh viên.
2.1	Kết quả thực hành CTXH 1,2,3, thực tập 1 và thực tập tốt nghiệp của các sinh viên cuối khóa đạt 100% từ khá trở lên, trong đó ít nhất 75% xếp loại giỏi.	- Lập danh sách sinh viên tham gia thực tập. - Liên hệ, phối hợp chặt chẽ với cơ sở tiếp nhận SV thực hành, thực tập.	Trong năm học	Báo cáo tổng kết thực hành, thực tập.
2.2	100% khóa luận tốt nghiệp của sinh viên đạt từ giỏi trở lên.	- Có kế hoạch triển khai khóa luận tốt nghiệp đến SV các lớp cuối khóa. - Xét duyệt điều kiện làm khóa luận của SV. - Phân công GV hướng dẫn. - Kế hoạch kiểm tra tiến độ thực hiện khóa luận.	Học kì 2	- Quyết định giao đề tài và công nhận GV hướng dẫn - Bảng tổng hợp kết quả chấm khóa luận.
2.3	Kết quả xét điểm rèn luyện của SV đạt tỉ lệ 90% xếp loại rèn luyện từ khá trở lên.	- Tuyên truyền SV thực hiện tốt các quy định của nhà trường, tích cực tham gia vào các phong trào học tập, nghiên cứu khoa học, văn nghệ thể thao, hiến máu nhân đạo. - Giám sát việc thực hiện nề nếp của SV.	Học kì 2	Tổng hợp kết quả xét điểm rèn luyện HK1, HK2 và cả năm.
2.4	Tỉ lệ sinh viên đủ điều kiện tốt nghiệp theo chương trình thiết kế năm 2018 từ 90% trở lên.	- Xây dựng lộ trình ra trường cho SV K12 CTXH. - Theo dõi tiến độ học tập của từng sinh viên và có biện pháp hỗ trợ kịp thời.	Học kì 2	Biên bản xét tốt nghiệp cấp khoa.
2.5	Tổ chức tối thiểu 03 hoạt động chuyên môn cho SV: Báo cáo kết quả thực hành, thực tập	- Xây dựng kế hoạch tổ chức cụ thể đối với từng hoạt động. - Tuyên truyền về ý nghĩa của các	Trong năm học	- Kế hoạch tổ chức. - Danh sách sinh viên xuất sắc và Quyết định khen thưởng SV.

Mục tiêu	Nội dung Mức tiêu chuẩn	Nhiệm vụ và biện pháp thực hiện	Thời hạn hoàn thành	Yêu cầu hồ sơ
	CTXH; Hội thi nghiệp vụ CTXH; Tổ chức ngày CTXH Việt Nam.	hoạt động tới SV. - Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các bộ môn và cá nhân.		
2.6	Phối hợp tổ chức đào tạo liên thông đại học ngành CTXH.	Xây dựng chương trình kế hoạch tổ chức đào tạo hệ liên thông ĐH CTXH	Trong năm học	- Chương trình đào tạo liên thông - Kế hoạch đào tạo.
2.7	Hoàn thành đề án mở mới 01 mã ngành đào tạo đại học (ngành Tâm lý học ứng dụng)	- Xây dựng kế hoạch mở mới chương trình đào tạo đại học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Hoàn thiện đề án theo quy định	Trong năm học	- Đề án mở mã ngành đào tạo đại học - Biên bản thông qua đề án của Hội đồng Khoa học Đào tạo Nhà trường
3.1	Thực hiện rà soát chuẩn đầu ra, lấy ý kiến về chuẩn đầu ra, rà soát chương trình đào tạo ngành ĐH Công tác xã hội.	- Phổ biến kế hoạch rà soát tới GV. - Thành lập các tiểu ban rà soát. - Nghiệm thu cấp khoa	Học kì 1	- Biên bản rà soát chuẩn đầu ra. - Phiếu lấy ý kiến về chuẩn đầu ra.
3.2	Chương trình đào tạo ngành đại học CTXH có tham khảo ít nhất 01 chương trình của quốc tế và có bản mô tả chương trình đầy đủ thông tin. 90% các học phần do khoa quản lý được rà soát, điều chỉnh và tổ chức đào tạo theo định hướng ứng dụng.	- Lựa chọn chương trình để tham khảo - Thiết kế bản mô tả chương trình - Kế hoạch rà soát các học phần do khoa quản lý - Nghiệm thu cấp khoa	Trong năm học	- Biên bản họp xét tham khảo chương trình - Biên bản nghiệm thu kết quả rà soát chương trình
3.3	3.3. Dành ít nhất 10% thời lượng chương trình đào tạo dành cho hoạt động giảng dạy, báo cáo chuyên đề, hội nghị chuyên môn, với sự tham gia của các giảng viên thỉnh giảng, báo cáo viên có uy tín hoặc kinh nghiệm thực tế ở các trường ĐH uy tín trong nước.	- Xây dựng kế hoạch tổ chức báo cáo chuyên đề, hội thảo chuyên môn, mời giảng viên thỉnh giảng... - Xây dựng nội dung cần trao đổi.	Trong năm học	Kế hoạch kế hoạch tổ chức báo cáo chuyên đề, hội thảo chuyên môn, mời giảng viên thỉnh giảng...
3.4	Phối hợp với các khoa đào tạo sư phạm tổ chức	Xây dựng kế hoạch phối hợp xây dựng kế hoạch tổ chức hội thi.	Trong năm học	Kế hoạch tổ chức.

Mục tiêu	Nội dung Mức tiêu chuẩn chất lượng	Nhiệm vụ và biện pháp thực hiện	Thời hạn hoàn thành	Yêu cầu hồ sơ
	hội thi nghiệp vụ sư phạm cho sinh viên.			
4.1	Đăng kí mới tối thiểu 02 đề tài NCKH cấp cơ sở.	- Triển khai kế hoạch thực hiện đề tài theo công văn tới giảng viên. - Lập danh sách, tổ chức thẩm định đề cương.	Học kì 1	- Biên bản thẩm định thuyết minh đề tài NCKH cấp cơ sở của giảng viên. - Quyết định phê duyệt và cho triển khai đề tài của nhà trường.
4.2	Công bố tối thiểu 05 bài báo trên các tạp chí chuyên ngành	- Công bố các kết quả nghiên cứu từ các đề tài cấp cơ sở. - Thông tin về các hội thảo chuyên ngành tới các giảng viên.	Trong năm học.	Bản photo các bài báo đã công bố
4.3	Nghiệm thu 02 đề tài đảm bảo tiến độ.	- Thông báo kế hoạch nghiệm thu. - Tổ chức nghiệm thu cấp khoa.	Trong năm học	Biên bản nghiệm thu đề tài NCKH cấp cơ sở của giảng viên.
4.4	100% đề tài nghiên cứu khoa học của sinh viên đảm bảo đúng tiến độ, xếp loại đạt trở lên.	- Phổ biến kế hoạch thực hiện đề tài tới SV. - Cho SV đăng kí và phân công người hướng dẫn. - Tổ chức nghiệm thu theo quy định.	Trong năm học	- Danh sách SV làm đề tài và người hướng dẫn. - Biên bản nghiệm thu các đề tài.
4.5	Có ít nhất 1 giáo trình, tài liệu được xuất bản cấp quốc gia.	- Phổ biến kế hoạch xuất bản giáo trình của nhà trường - Thẩm định, lựa chọn giáo trình - Kế hoạch nghiệm thu cấp khoa	Trong năm học	- Biên bản thẩm định cấp khoa - Biên bản nghiệm thu cấp khoa.
5	Thực hiện trao đổi hợp tác đào tạo ngành Đại học Công tác xã hội với ít nhất 01 trường Đại học có đào tạo ngành Công tác xã hội khác.	Xây dựng kế hoạch trao đổi hợp tác đào tạo.	Trong năm học	Biên bản, trao đổi hợp tác đào tạo.
6.1	Cử 02 giảng viên đi làm nghiên cứu sinh trong nước.	- Phổ biến công văn cử đi đào tạo NCS tới giảng viên; - GV đăng kí theo mẫu và yêu cầu của nhà trường.	Trong năm học	QĐ cử đi học NCS trong năm học
6.2	Tỉ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ đạt 25% trở lên.	- Lập danh sách cán bộ giảng viên trong khoa. - Phân công giảng viên đứng lớp đảm bảo 95% trình độ từ thạc sĩ trở lên	Trong năm học	- Danh sách trình độ cán bộ giảng viên. - Bảng phân công giảng dạy cho giảng viên.
7.1	Tổ chức liên kết với các	- Kế hoạch tư vấn việc làm cho SV	Trong	- Các kế hoạch

Mức tiêu	Nội dung Mức tiêu chuẩn/đạt	Nhiệm vụ và biện pháp (thực hiện)	Thời gian hoàn thành	Yêu cầu hồ sơ
	Đơn vị tuyển dụng, phân dầu trên 50% sinh viên K12 Đại học CTXH có việc làm đúng ngành sau khi tốt nghiệp.	trước khi tốt nghiệp; - Kế hoạch làm việc với các đơn vị, doanh nghiệp, các tổ chức hội nghề nghiệp và cơ sở tuyển dụng; - Kế hoạch khảo sát người học sau tốt nghiệp. - Cập nhật thông tin tuyển dụng theo từng ngành có sinh viên tốt nghiệp	năm học	- Hình ảnh tổ chức
7.2	Thực hiện cập nhật đầy đủ cơ sở dữ liệu về tình hình việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp. Sinh viên sau khi tốt nghiệp 5 tháng.	- Xây dựng kế hoạch khảo sát người tốt nghiệp - Triển khai kế hoạch tiếp nhận thông tin; - Cập nhật thông tin về cựu SV	Trong năm học	Cơ sở dữ liệu SV của khoa.
8	100% các đề thi kết thúc học phần được chỉnh sửa và bổ sung; Đảm bảo 90% số đề thi tự luận, 100% đề thi trắc nghiệm khách quan được chuyển đổi vào phần mềm quản lý ngân hàng đề thi;	- Các bộ môn xây dựng kế hoạch xây dựng đề thi kì 1, kì 2; - Phân công GV ra đề đáp ứng yêu cầu của nhà trường; - Nghiệm thu đề theo thời gian quy định;	Trong năm học	- Biên bản nghiệm thu đề cấp khoa; - Các bộ đề đã nghiệm thu.
9.1	Đảm bảo ít nhất có 50% SV ở KTX; ít nhất 90% số phòng trong KTX có sinh viên của khoa đạt phòng ở kiểu mẫu.	- Trợ lý HSSV và BCH LCD khoa xây dựng kế hoạch hành động cụ thể. - Hợp triển khai đến GV chủ nhiệm lớp, cán bộ và toàn thể SV.	Trong năm học	- Kế hoạch hành động - Biên bản họp triển khai.
9.2	100% Sinh viên thuộc đối tượng hưởng chế độ chính sách được giải quyết kịp thời, đúng quy định.	- Triển khai kịp thời các văn bản hướng dẫn của nhà trường về chế độ chính sách của người học. - Hỗ trợ sinh viên hoàn thành các thủ tục hưởng chế độ chính sách của Nhà nước.	Đầu các học kỳ	- Các văn bản hướng dẫn. - Hồ sơ đầy đủ của sinh viên nộp nhà trường.



Đỗ Tùng

TRƯỞNG KHOA

Chữ

Trần Đình Chiến

MỤC TIÊU CHẤT LƯỢNG NĂM HỌC 2017 - 2018

KHOA NÔNG LÂM NGƯ

(Ban hành kèm theo Quyết định số **1104/QĐ-ĐHHV** ngày **26** tháng **3** năm 2017
của Hiệu trưởng trường Đại học Hùng Vương)

1. Về tuyển sinh

Tuyển sinh năm 2017 đạt từ 60% chỉ tiêu theo kế hoạch trở lên.

2. Về công tác đào tạo

2.1. Có 02 chương trình đào tạo tham khảo chương trình của quốc tế: Đại học Chăn nuôi và Đại học Khoa học cây trồng.

2.2. Rà soát, điều chỉnh và tổ chức đào tạo 03 chương trình: Đại học Chăn nuôi, Đại học Thú y và Đại học Khoa học cây trồng theo định hướng ứng dụng.

2.3. Có 02 chương trình đào tạo có bản mô tả chương trình đào tạo đầy đủ.

2.4. Tổ chức tự đánh giá 01 chương trình đào tạo.

3. Về nâng cao chất lượng đào tạo

3.1. Hoạt động thỉnh giảng, mời giảng: 19 học phần.

3.2. Tổ chức 06 báo cáo chuyên đề.

4. Về công tác nghiên cứu khoa học

4.1. Năm 2017: thực hiện 09 đề tài cấp cơ sở, trong đó có 05 đề tài có công bố bài báo (chiếm 55%).

4.2. Năm 2018: đăng ký 03 đề tài cấp cơ sở và có đăng ký 100% công bố bài báo khoa học.

4.3. Thực hiện 3 nhiệm vụ khoa học cấp tỉnh, cấp Nhà nước đảm bảo tiến độ.

4.4. Có 02 giáo trình, tài liệu được xuất bản cấp quốc gia.

4.5. Năm học 2017 - 2018 có 03 đề tài sinh viên nghiên cứu khoa học.

4.6. Tổ chức 01 Hội thảo khoa học.

5. Về công tác trao đổi, hợp tác đào tạo

5.1. Thực hiện 02 chương trình trao đổi hợp tác đào tạo với Thái Lan và Israel.

5.2. Phần đầu 90% sinh viên tốt nghiệp sau 01 năm có việc làm.

6. Về công tác phát triển đội ngũ

6.1. Năm học 2017 - 2018 có 03 giảng viên đi học Nghiên cứu sinh; 02 giảng viên học Thạc sĩ. Tỷ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ đạt 21% (4/19 giảng viên), giảng viên đứng lớp có trình độ từ Thạc sĩ trở lên chiếm 94,74% (18/19 giảng viên).

6.2. Có 04 giảng viên học tập nâng cao trình độ ngắn hạn.

7. Về người học và hoạt động hỗ trợ người học

- Tổ chức 01 báo cáo chuyên đề trồng trọt công nghệ cao của Israel do cựu sinh viên đi thực tập tại Israel.

- Tổ chức 01 Seminar về Đào tạo kỹ năng giao tiếp, kỹ năng thuyết phục khách hàng, kỹ năng thuyết trình cho sinh viên ngành Chăn nuôi.

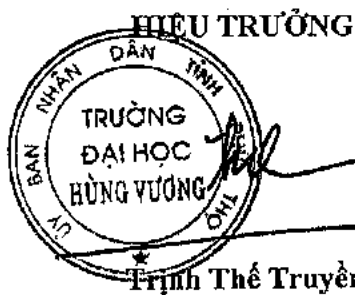
- Tổ chức 01 đợt giao lưu văn hóa thể thao cho sinh viên các khóa trong Khoa.

8. Có trên 80% các học phần ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác hỗ trợ giảng dạy có hiệu quả

9. Đảm bảo 100% các môn học có tài liệu giảng dạy và các điều kiện cần thiết phục vụ hoạt động dạy - học

10. Về công tác khảo thí và đảm bảo chất lượng

Tỷ lệ các học phần thi vấn đáp, trắc nghiệm khách quan, thực hành đạt từ 40% trở lên.



Phú Thọ, ngày 28 tháng 9 năm 2017

KẾ HOẠCH
Thực hiện mục tiêu chất lượng năm học 2017 - 2018
Khoa Nông Lâm Ngư

Mục tiêu	Nội dung Mục tiêu chất lượng	Nhiệm vụ và biện pháp thực hiện	Thời gian hoàn thành	Yêu cầu hồ sơ
1	Tuyển sinh năm 2017 đạt từ 60% chỉ tiêu theo kế hoạch trở lên	- Kế hoạch tuyển sinh năm 2017 - Kế hoạch tuyên truyền tuyển sinh - Tờ giới thiệu Khoa, thông tin tuyển sinh, trang mạng xã hội	Trong năm học	QĐ công nhận sinh viên của trường
2.1.	Có 02 chương trình đào tạo tham khảo chương trình của quốc tế: Đại học Chăn nuôi và Đại học Khoa học cây trồng.	- Rà soát chương trình đào tạo hiện có - Tìm kiếm, cập nhật hồ sơ minh chứng về việc tham khảo - Báo cáo kết quả rà soát kèm theo hồ sơ minh chứng đầy đủ về các căn cứ để xây dựng, chỉnh sửa chương trình	Trong năm học	- Chương trình báo cáo kết quả rà soát - Minh chứng chương trình tham khảo
2.2	Rà soát, điều chỉnh và tổ chức đào tạo 03 chương trình: Đại học Chăn nuôi, Đại học Thú y và Đại học Khoa học cây trồng theo định hướng ứng dụng.	- Kế hoạch rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo gắn với chuẩn đầu ra theo định hướng ứng dụng nghề nghiệp - Kết quả khảo sát - Chương trình được điều chỉnh, rà soát	Trong năm học	- Kế hoạch tổ chức đào tạo theo CT - Báo cáo kết quả thực hiện
2.3	Có 02 chương trình đào tạo: chăn nuôi và khoa học cây trồng có bản mô tả chương trình đầy đủ thông tin.	- Kết quả rà soát, điều chỉnh CTĐT gắn với chuẩn đầu ra theo định hướng ứng dụng nghề nghiệp - Bản mô tả chương trình đầy đủ thông tin	Trong năm học	- Kế hoạch rà soát, điều chỉnh - Bản mô tả CTĐT đã được phê duyệt
2.4	Tổ chức tự đánh giá chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Chăn nuôi	Kết quả đánh giá	Theo kế hoạch	Bộ hồ sơ minh chứng Tự ĐG CTĐT
3.1	Hoạt động thỉnh giảng, mời giảng: có 19 học phần mời	Thực hiện theo kế hoạch đào tạo	Theo kế hoạch	Hồ sơ giảng dạy



Mục tiêu	Nội dung Mức tiêu chuẩn	Nhiệm vụ và biện pháp thực hiện	Thời gian hoàn thành	Yêu cầu hồ sơ
	giảng viên có trình độ cao giảng dạy trong năm học 2017 - 2018	Liên hệ với các giảng viên thỉnh giảng		
3.2	Tổ chức 06 báo cáo chuyên đề với sự tham gia của báo cáo viên có uy tín của một số đơn vị như Viện Nông nghiệp miền núi phía Bắc, Viện Di truyền Nông nghiệp Việt Nam, Viện Công nghệ sinh học,	Kế hoạch tổ chức báo cáo Liên hệ với báo cáo viên có uy tín	Theo kế hoạch	Các tài liệu báo cáo chuyên đề
4.1	Năm 2017: thực hiện 9 đề tài cấp cơ sở, trong đó có 5 đề tài có công bố bài báo (chiếm 55%).	Biên bản nghiệm thu đề tài cấp cơ sở và thống kê số bài báo theo đề tài	Trong năm học	Bản photo và danh mục các bài báo, công trình khoa học được công bố trong năm học
4.2	Năm 2018: đăng ký 03 đề tài cấp cơ sở và có đăng ký 100% công bố bài báo khoa học.	Xây dựng thuyết minh đề tài NCKH cấp cơ sở của giảng viên	Trong năm học	QĐ triển khai đề tài NCKH cấp trường
4.3	Thực hiện 3 nhiệm vụ khoa học cấp tỉnh, cấp Nhà nước đảm bảo tiến độ.	Kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ KHCN	Trong năm học	Các HĐ thực hiện nhiệm vụ KH các cấp
4.4	Có 02 giáo trình, tài liệu được xuất bản cấp quốc gia.	Kế hoạch xuất bản giáo trình, tài liệu cấp quốc gia	Trong năm học	Biên bản HĐ nghiệm thu giáo trình xuất bản cấp quốc gia
4.5	Năm học 2017 - 2018 thực hiện 03 đề tài sinh viên NCKH	Quyết định triển khai đề tài sinh viên NCKH	Trong năm học	Biên bản nghiệm thu đề tài
4.6	Tổ chức 01 Hội thảo khoa học	Kế hoạch tổ chức hội thảo Liên hệ báo cáo viên có uy tín	Theo kế hoạch	Các tài liệu Hội thảo
5.1.	Thực hiện 02 chương trình trao đổi hợp tác đào tạo với Thái Lan và Israel.	Kế hoạch trao đổi đào tạo: Viện King Mongkut – Thái Lan; Thực tập tại Israel	Trong năm học	Báo cáo kết quả thực hiện chương trình trao đổi
5.2.	Phấn đấu 90% sinh viên tốt nghiệp sau 1 năm có việc làm.	- Kế hoạch triển khai thực tập và làm việc với các đơn vị, doanh nghiệp. - Kế hoạch khảo sát người học sau tốt nghiệp - Cập nhật thông tin tuyển dụng theo ngành có sinh viên tốt nghiệp	Trong năm học	Các kế hoạch, hình ảnh tổ chức
6.1	Năm 2017 - 2018 có 03 GV đi học Nghiên cứu sinh; 02 GV học	- Danh sách GV đi học Thạc sĩ, NCS của Khoa	Trong năm học	- QĐ cử đi học - Danh sách GV

Mục tiêu	Nội dung Mức tiêu chuẩn	Nhiệm vụ và biện pháp thực hiện	Thời gian hoàn thành	Yêu cầu hồ sơ
	Thạc sĩ. Tỷ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ đạt 21% (4/19 giảng viên), giảng viên đứng lớp có trình độ từ Thạc sĩ trở lên chiếm 94,74% (18/19 giảng viên).	- Danh sách giảng viên có trình độ TS của khoa		Có trình độ TS của khoa
6.2	Có 04 giảng viên học tập nâng cao trình độ ngắn hạn.	Thực hiện theo kế hoạch	Trong năm học	QĐ cử đi học
7	- Tổ chức 01 báo cáo chuyên đề trồng trọt công nghệ cao của Israel do cựu sinh viên đi thực tập tại Israel. - Tổ chức 01 Seminar về Đào tạo kỹ năng mềm sinh viên ngành Chăn nuôi. - Tổ chức 01 đợt giao lưu văn hóa thể thao cho sinh viên các khóa trong Khoa.	Kế hoạch tổ chức thực hiện	Trong năm học	Báo cáo kết quả các hoạt động
8	Có trên 80% các học phần có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác hỗ trợ giảng dạy có hiệu quả	Sử dụng các trang thiết bị công nghệ thông tin trong hỗ trợ giảng dạy	Trong năm học	Danh mục các trang thiết bị PTN, trung tâm thực nghiệm Danh mục các học phần ứng dụng CNTT trong giảng dạy
9	Đảm bảo 100% các môn học có tài liệu giảng dạy và các điều kiện cần thiết phục vụ hoạt động dạy - học	Danh mục các giáo trình, tài liệu tham khảo theo ĐCCT môn học	Trong năm học	Bản kê tài liệu học tập theo ĐCCT môn học
10	Tỷ lệ các học phần thi vấn đáp, trắc nghiệm khách quan, thực hành đạt từ 40% trở lên.	Kế hoạch rà soát, xây dựng Ngân hàng đề thi	Trong năm học	Dữ liệu ngân hàng câu hỏi đề thi được phê duyệt cấp Khoa



Đỗ Tùng

TRƯỞNG KHOA

Phạm Thanh Loan

MỤC TIÊU CHẤT LƯỢNG NĂM HỌC 2017-2018

KHOA NGHỆ THUẬT

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1104/QĐ-ĐHHV ngày 26 tháng 9 năm 2017
của Hiệu trưởng trường Đại học Hùng Vương)

1. Về tuyển sinh

Tuyển sinh năm 2017 đạt 70% chỉ tiêu theo kế hoạch.

2. Về công tác đào tạo

2.1. Thực tập sư phạm 1 và thực tập sư phạm 2 của các sinh viên cuối khóa đạt 100% từ khá trở lên, trong đó ít nhất 80% xếp loại giỏi.

2.2. 100% khóa luận tốt nghiệp đạt loại giỏi trở lên.

2.3. Tỷ lệ và kết quả điểm rèn luyện của sinh viên : 95% sinh viên xếp loại từ khá trở lên.

2.4. Tỷ lệ sinh viên đủ điều kiện tốt nghiệp theo chương trình thiết kế năm 2018 từ 80% trở lên.

2.5. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tổ chức biểu diễn văn nghệ theo yêu cầu của Nhà trường, Sở, Ngành, Tỉnh... Tổ chức 02 triển lãm tranh của giảng viên và sinh viên.

2.6. Duy trì việc rèn luyện nghiệp vụ thường xuyên và rèn luyện nghiệp vụ sư phạm toàn khóa có hiệu quả.

2.7. Có 02 chương trình đào tạo (sư phạm Âm nhạc, sư phạm Mỹ thuật) có bản mô tả chương trình đầy đủ thông tin.

3. Về nâng cao chất lượng đào tạo

3.1. Dành ít nhất 8% thời lượng chương trình đào tạo dành cho hoạt động giảng dạy, báo cáo chuyên đề với sự tham gia của các giảng viên thỉnh giảng, báo cáo viên có uy tín hoặc kinh nghiệm thực tế trong và ngoài nước.

- Tổ chức 02 Hội thảo.

- Mời 02 báo cáo chuyên đề;

- Mời 04 học phần thỉnh giảng

3.2. Thực hiện rà soát chuẩn đầu ra, lấy ý kiến về chuẩn đầu ra, rà soát 02 chương trình đào tạo: Sư phạm Âm nhạc, Sư phạm Mỹ thuật theo hướng ứng dụng đáp ứng yêu cầu thực tiễn nghề nghiệp.

3.3. Mời ít nhất 02 giáo viên phổ thông có uy tín tham gia hướng dẫn nghiệp vụ sư phạm cho sinh viên ngành Đại học Sư phạm Âm nhạc, Đại học Sư phạm Mỹ thuật. Tổ chức 12 tiết dạy mẫu của giáo viên cốt cán THCS.

3.4. Tổ chức hội thi Nghiệp vụ sư phạm

3.5. Tổ chức Hội giảng đổi mới phương pháp dạy học dành cho giảng viên.

3.6. Phấn đấu đảm bảo tỉ lệ hài lòng của các đơn vị lao động đạt từ 85% trở lên.

4. Về công tác nghiên cứu khoa học

- 4.1. Đăng ký 03 đề tài NCKH cấp cơ sở năm 2018.
- 4.2. Công bố 03 bài báo trên tạp chí chuyên ngành.
- 4.3. Nghiệm thu đề tài NCKH năm 2017 đúng tiến độ.
- 4.4. Sinh viên đăng ký 03 đề tài NCKH năm 2017-2018, 100% đề tài đảm bảo đúng tiến độ.

5. Về công tác phát triển đội ngũ

- 5.1. Cử 01 giảng viên đi học NCS: Bộ môn Mĩ thuật : 01
- 5.2. Tỷ lệ giảng viên đứng lớp có trình độ thạc sĩ trở lên: 10/11 GV (đạt 95 %)

6. Về người học và công tác hỗ trợ người học

- 6.1. Tổ chức liên kết với các đơn vị tuyển dụng, phân đầu trên 70% sinh viên tốt nghiệp sau 01 năm có việc làm.
- 6.2. Thực hiện cập nhật đầy đủ cơ sở dữ liệu về tình hình việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp.
- 6.3. 100% sinh viên được tìm hiểu đầy đủ về các quy định quy chế trường học.

7. Về công tác khảo thí và đảm bảo chất lượng

- 7.1. Nghiên cứu xây dựng đề thi trắc nghiệm 01 học phần bộ môn Âm nhạc, 01 học phần bộ môn Mĩ thuật.
- 7.2. 80% sinh viên thi các môn chuyên ngành đạt kết quả từ trung bình trở lên.

HIỆU TRƯỞNG



Trịnh Thế Truyền

Phủ Thọ, ngày 28 tháng 9 năm 2017

KẾ HOẠCH
Thực hiện mục tiêu chất lượng năm học 2017-2018
Khoa Nghệ thuật

Mục tiêu	Nội dung Mục tiêu chất lượng	Nhiệm vụ và biện pháp thực hiện	Thời hạn hoàn thành	Yêu cầu hồ sơ
1	Tuyển sinh năm 2017 đạt chỉ tiêu 70% theo kế hoạch	- Kế hoạch tuyển sinh năm 2018; - Kế hoạch tuyên truyền tuyển sinh; - Tuyên truyền thông tin tuyển sinh tới giáo viên nghệ thuật cá trường phổ thông, SV Âm nhạc, Mỹ thuật tốt nghiệp ra trường, cựu sinh viên	Trong năm học	-Quyết định trúng tuyển. -Danh sách sinh viên, học viên các lớp.
2.1	Thực tập sư phạm 1 và thực tập sư phạm 2 của các sinh viên cuối khóa đạt 100% từ khá trở lên, trong đó có ít nhất 80% xếp loại giỏi	Lập danh sách sinh viên tham gia thực tập.	Trong năm học	Báo cáo tổng kết thực tập sư phạm 1 và thực tập sư phạm 2.
2.2	100% khóa luận tốt nghiệp đạt từ giỏi trở lên	-Có kế hoạch triển khai khóa luận tốt nghiệp đến SV các lớp cuối khóa. -Xét duyệt điều kiện làm khóa luận của sinh viên. - Phân công giáo viên hướng dẫn -Kế hoạch kiểm tra tiến độ thực hiện khóa luận	Học kỳ 2	-Quyết định giao đề tài và công nhận người hướng dẫn. -Bảng tổng hợp kết quả chấm khóa luận.
2.3	Tỉ lệ và kết quả xét điểm rèn luyện của sinh viên; 95 % sinh viên xếp loại rèn luyện từ khá trở lên	- Kế hoạch rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo ĐHSP Âm nhạc, ĐHSP Mỹ thuật gắn với chuẩn đầu ra theo định hướng ứng dụng nghề nghiệp; - Kết quả khảo sát; - Chương trình được điều chỉnh, rà soát	Học kỳ 2	Tổng hợp kết quả xét điểm rèn luyện HK1, HK2 và cả năm
2.4.	Tỉ lệ sinh viên đủ điều kiện tốt nghiệp theo chương trình thiết kế năm 2018 từ 80% trở lên.	- Xây dựng lộ trình ra trường cho SV cuối khóa; - Bám sát tiến độ của từng sinh viên và có biện pháp hỗ trợ kịp thời;	Học kỳ 2	Biên bản xét tốt nghiệp cấp khoa
2.5.	Hoàn thành xuất sắc	- Kế hoạch tổ chức triển lãm	Trong năm	-Kế hoạch tổ chức

Mục tiêu	Nội dung Mức tiêu chuẩn	Nhiệm vụ và biện pháp thực hiện	Thời hạn hoàn thành	Yêu cầu hồ sơ
	nhiệm vụ tổ chức biểu diễn văn nghệ theo yêu cầu nhà trường, Sở , ngành tỉnh ...tổ chức 02 triển lãm tranh của giảng viên và sinh viên	- Phân công nhiệm vụ tổ chức cụ thể cho các bộ môn và cá nhân	học	-Quyết định khen thưởng sinh viên
2.6	- Duy trì việc rèn luyện NVSP thường xuyên và rèn luyện NVSP toàn khóa hiệu quả	- Xây dựng kế hoạch rèn luyện NVSP toàn khóa theo từng kì đối với từng lớp khác nhau - Phân công giảng viên hướng dẫn NVSP thường xuyên, và NVSP toàn khóa	Trong năm học	- Sổ đầu bài. - Kết quả kiểm tra tập giảng và điểm NVSP toàn khóa
2.7	Có 02 chương trình đào tạo (sư phạm âm nhạc, sư phạm mỹ thuật) có bản mô tả chương trình đầy đủ thông tin.	- Kế hoạch rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo gắn với chuẩn đầu ra theo định hướng ứng dụng nghề nghiệp. - Kế hoạch xây dựng bản mô tả chương trình đào tạo. - Bản mô tả đầy đủ thông tin	Trong năm học	- Kế hoạch rà soát, điều chỉnh. -Bản mô tả chương trình đào tạo đã được phê duyệt .
3.1	Dành ít nhất 8% thời lượng chương trình đào tạo dành cho hoạt động giảng dạy, báo cáo chuyên đề với sự tham gia của các giảng viên thỉnh giảng, báo cáo viên có uy tín hoặc kinh nghiệm thực tế trong và ngoài nước. - Tổ chức 02 Hội thảo. - Mời 2 báo cáo chuyên đề; -Mời 4 học phần thỉnh giảng	- Lập kế hoạch các môn thỉnh giảng, các báo cáo chuyên đề, hội thảo chuyên môn. - Liên hệ với các giảng viên uy tín để mời thỉnh giảng, báo cáo chuyên đề -Chú trọng đến những học phần mới xây dựng, lựa chọn những vấn đề báo cáo mang tính ứng dụng, thiết thực với thực tiễn đào tạo	Trong năm học	- Kế hoạch thỉnh giảng, báo cáo chuyên đề - Hồ sơ thỉnh giảng báo cáo chuyên đề
3.2	Thực hiện rà soát chuẩn đầu ra, lấy ý kiến về chuẩn đầu ra, rà soát 02 chương trình đào tạo: Sư phạm Âm nhạc, Sư phạm Mỹ thuật theo hướng ứng dụng đáp ứng yêu cầu thực tiễn	- Phổ biến kế hoạch rà soát tới GV - Thành lập tiểu ban rà soát - Nghiệm thu cấp khoa	Học kỳ 1	- Biên bản rà soát chuẩn đầu ra. - Phiếu lấy ý kiến về chuẩn đầu ra.

Mục tiêu	Nội dung Mục tiêu chất lượng	Nhiệm vụ và biện pháp thực hiện	Thời hạn hoàn thành	Yêu cầu hồ sơ
	nghề nghiệp			
3.3	Mời ít nhất 02 giáo viên phổ thông có uy tín tham gia hướng dẫn nghiệp vụ sư phạm cho sinh viên ngành Đại học Sư phạm Âm nhạc, Đại học Sư phạm Mỹ thuật. Tổ chức 12 tiết dạy mẫu của giáo viên cốt cán THCS.	- Xây dựng kế hoạch mời giáo viên phổ thông - Xây dựng nội dung cần trao đổi	Trong năm học	Kế hoạch mời giáo viên phổ thông
3.4	Tổ chức hội thi Nghiệp vụ sư phạm	- Phổ biến mục đích ý nghĩa tới các sinh viên trong khoa - Xây dựng kế hoạch tổ chức hội thi	Trong năm học	- Kế hoạch tổ chức - Kết quả hội thi
3.5	Tổ chức Hội giảng đổi mới phương pháp dạy học dành cho giảng viên.	- Xây dựng kế hoạch hội giảng bám vào các ngày lễ kỉ niệm	Trong năm học	- Kế hoạch tổ chức - Kết quả hội thi
3.6	- Phân đầu đảm bảo tỉ lệ hài lòng của các đơn vị lao động đạt từ 85% trở lên.	- Thăm dò mức độ hài lòng của tất cả các nhà trường có sinh viên cuối khóa đến thực tập trong năm học 2017-2018 về chất lượng đào tạo của khoa, ghi nhận và thống kê	Tháng 7/2018	- Mẫu lấy ý kiến của nhà trường về kiến thức và kỹ năng của sinh viên. - Báo cáo tổng hợp
4.1	- Đăng ký 03 đề tài NCKH cấp cơ sở năm 2018	- Triển khai kế hoạch thực hiện đề tài theo công văn tới giảng viên - Lập danh sách, tổ chức thẩm định đề cương	Học kỳ 1	Quyết định phê duyệt và cho triển khai đề tài của nhà trường
4.2	Công bố 03 bài báo trên tạp chí chuyên ngành	- Công bố các kết quả nghiên cứu từ các đề tài cấp cơ sở. - Thông tin về hội thảo chuyên ngành tới các giảng viên - Công bố các nghiên cứu mới, tham gia viết bài cho các hội thảo	Trong năm học	Bản photo các bài báo đã công bố
4.3	Nghiệm thu đề tài NCKH năm 2017 đúng tiến độ.	- Thông báo kế hoạch nghiệm thu - Tổ chức nghiệm thu cấp khoa	Trong năm học	Biên bản thẩm định thuyết minh đề tài NCKH cấp cơ sở của giảng viên
4.4	Sinh viên đăng ký 03 đề tài NCKH năm 2017-	- Phổ biến kế hoạch thực hiện đề tài tới sinh viên	Trong năm học	- Danh sách sinh viên làm đề tài và

DANH
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
TÙNG VŨC
★

Mục tiêu	Nội dung Mục tiêu chất lượng	Nhiệm vụ và biện pháp thực hiện	Tình hình hoàn thành	Yêu cầu hồ sơ
	2018, 100% đề tài đảm bảo đúng tiến độ.	-Cho sinh viên đăng ký và phân công người hướng dẫn -Tổ chức nghiệm thu theo quy định		người hướng dẫn. -Biên bản nghiệm thu các đề tài.
5.1	Cử 01 giảng viên đi học NCS: Bộ môn Mỹ thuật : 01	- Phổ biến công văn cử đi đào tạo NCS tới giảng viên -GV đăng ký theo mẫu và yêu cầu của nhà trường	Trong năm học	QĐ cử đi học NCS trong năm học
5.2	Tỉ lệ giảng viên đứng lớp có trình độ thạc sĩ trở lên: 10/11 GV (đạt 95 %)	- Lập danh sách cán bộ giảng viên trong khoa. - Phân công giảng viên đứng lớp đảm bảo 95% trình độ từ thạc sĩ trở lên	Trong năm học	Danh sách trình độ cán bộ giảng viên
6.1	Tổ chức liên kết với các đơn vị tuyển dụng, phấn đấu trên 70% sinh viên tốt nghiệp sau 01 năm có việc làm.	-Kế hoạch tư vấn việc làm cho SV trước khi tốt nghiệp. -Kế hoạch làm việc với các đơn vị, doanh nghiệp, các tổ chức hội nghề nghiệp và cơ sở tuyển dụng -Kế hoạch khảo sát người học sau tốt nghiệp. -Kế hoạch tổ chức các lớp bồi dưỡng kỹ năng mềm, kỹ năng nghiệp vụ. -Cập nhật thông tin tuyển dụng theo từng ngành có sinh viên tốt nghiệp	Trong năm học	-Các kế hoạch -Hình ảnh tổ chức
6.2	Thực hiện cập nhật đầy đủ cơ sở dữ liệu về tình hình việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp.	-Lập danh sách sinh viên tốt nghiệp năm 2016, 2017 hệ chính quy -Xây dựng kế hoạch khảo sát người tốt nghiệp -Triển khai kế hoạch tiếp nhận thông tin -Cập nhật thông tin về cựu SV	Trong năm học	Cơ sở dữ liệu SV của khoa
6.3	100% sinh viên được tìm hiểu đầy đủ về các quy định, quy chế trường học.	-Phối hợp với nhà trường tổ chức các đợt học tập chính trị đầu năm - GVCN phổ biến cho sinh viên trong các giờ sinh hoạt lớp	Học kỳ 1	Lịch học chính trị đầu năm
7.1	Nghiên cứu xây dựng đề thi trắc nghiệm 01 học phần bộ môn Âm	-Bộ môn xây dựng kế hoạch đề thi kỳ 1, kỳ 2; -Phân công GV ra đề đáp ứng yêu	Trong năm học	-Biên bản nghiệm thu cấp khoa; -Bộ đề chuyên

Mức tiêu	Nội dung Mức tiêu chất lượng	Nhiệm vụ và biện pháp thực hiện	Thời hạn hoàn thành	Yêu cầu hồ sơ
	nhạc, 01 học phần bộ môn Mỹ thuật.	câu của nhà trường; - Nghiệm thu đề theo thời gian quy định;		tempt gửi TT ĐBCL
7.2	80% sinh viên thi các môn chuyên ngành đạt kết quả từ trung bình trở lên.	- Xây dựng kế hoạch ôn thi theo từng kì đối với từng lớp khác nhau - Phân công giảng viên hướng dẫn học tập các môn chuyên ngành.	Trong năm học	- Bảng điểm thành phần

KT. HIỆU TRƯỞNG

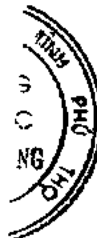
BIỆT HIỆU TRƯỞNG



Đỗ Tùng

TRƯỞNG KHOA

Cao Hồng Phương



MỤC TIÊU CHẤT LƯỢNG NĂM HỌC 2017-2018

KHOA THỂ DỤC THỂ THAO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1104/QĐ-ĐHHV ngày 26 tháng 9 năm 2017 của Hiệu trưởng trường Đại học Hùng Vương)

1. Về tuyển sinh

Tuyển sinh năm 2017 đạt từ 70% chỉ tiêu theo kế hoạch trở lên.

2. Về công tác đào tạo

2.1. Kết quả thực tập của sinh viên đạt 100% từ khá trở lên, trong đó ít nhất 80% xếp loại giỏi.

2.2. 100% khóa luận tốt nghiệp đạt từ giỏi trở lên.

2.3. Tỷ lệ về kết quả xét điểm rèn luyện của sinh viên: 95% sinh viên xếp loại rèn luyện từ khá trở lên, 5% xếp loại trung bình.

2.4. Tỷ lệ sinh viên đủ điều kiện tốt nghiệp theo chương trình thiết kế năm 2018 từ 80% trở lên.

2.5. Tổ chức tối thiểu 02 giải thi đấu thể dục thể thao cho cán bộ giảng viên và 03 giải thi đấu thể dục thể thao cho sinh viên trong toàn trường; tham gia ít nhất 01 giải thể dục thể thao cấp tỉnh và 01 giải thể dục thể thao cấp khu vực đạt từ giải 3 toàn đoàn trở lên.

2.6. Duy trì việc rèn luyện NVSP thường xuyên và rèn luyện NVSP toàn khóa có hiệu quả, mời 2 lượt giáo viên THPT có uy tín lên dạy mẫu cho sinh viên chuyên ngành GDTC chuẩn bị đi thực tập sư phạm 1 và 2.

2.7. Có 01 chương trình đào tạo (Đại học Giáo dục thể chất) có bản mô tả chương trình đầy đủ thông tin.

3. Về nâng cao chất lượng đào tạo

3.1. Dành ít nhất 8% thời lượng chương trình đào tạo dành cho hoạt động giảng dạy, báo cáo chuyên đề, hội thảo chuyên môn, hội thảo với sự tham gia của các giảng viên thỉnh giảng, báo cáo viên có uy tín hoặc kinh nghiệm thực tế ở trong nước:

- Tổ chức ít nhất 01 hội thảo cấp khoa
- Tổ chức ít nhất 01 hội nghị chuyên môn
- Mời 01 học phần thỉnh giảng: Võ Vovinam

3.2. Thực hiện rà soát chuẩn đầu ra, lấy ý kiến về chuẩn đầu ra, rà soát 01 chương trình đào tạo: Sư phạm GDTC theo định hướng ứng dụng đáp ứng yêu cầu của thực tiễn nghề nghiệp.

3.3. Tổ chức hội thi nghiệp vụ sư phạm cho sinh viên và tổ chức Hội giảng đổi mới phương pháp dạy học dành cho giảng viên.

4. Về công tác nghiên cứu khoa học

4.1. Đăng kí mới tối thiểu 05 đề tài NCKH cấp cơ sở, trong đó có 2 đề tài trọng điểm cấp trường.

4.2. Công bố tối thiểu 5 bài báo trên các tạp chí chuyên ngành

4.3. Nghiệm thu 5 đề tài đảm bảo tiến độ

4.4. Số lượng đề tài NCKH sinh viên đăng kí mới ít nhất 4 đề tài, 100% đề tài NCKH của sinh viên đảm bảo đúng tiến độ, xếp loại đạt trở lên.

5. Về công tác phát triển đội ngũ

5.1. Cử mới 01 giảng viên đi học tập NCS chuyên ngành GDTC và 02 giảng viên đi học thạc sỹ. 100% giảng viên đi học thực hiện đúng tiến độ

5.2. Tỷ lệ giảng viên đứng lớp có trình độ thạc sỹ trở lên 13/15 GV (đạt 86,7%); không có giảng viên chưa đạt chuẩn về chuyên môn đứng lớp các học phần lý thuyết và các học phần thực hành chuyên ngành.

6. Về người học và công tác hỗ trợ người học

6.1. Phần đầu 70% sinh viên tốt nghiệp sau 01 năm có việc làm đúng ngành đào tạo, 100% sinh viên tốt nghiệp sau 2 năm có việc làm đúng ngành đào tạo

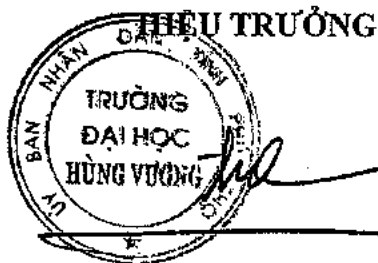
6.2. Thực hiện cập nhật đầy đủ cơ sở dữ liệu về tình hình việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp.

6.3. 100% sinh viên năm thứ nhất được tìm hiểu đầy đủ về các quy định quy chế trường học.

7. Về công tác khảo thí và đảm bảo chất lượng

7.1. Đảm bảo 75% số đề thi Tự luận, Trắc nghiệm khách quan được chuyển đổi vào phần mềm quản lý ngân hàng đề thi.

7.2. 70% các học phần do khoa quản lý được đổi mới, đa dạng các hình thức kiểm tra đánh giá theo hướng tiếp cận năng lực người học và chuẩn đầu ra.



Trịnh Thế Truyền

Phú Thọ, ngày 28 tháng 9 năm 2017

KẾ HOẠCH
Thực hiện mục tiêu chất lượng năm học 2017-2018
Khoa Thể dục Thể thao

Mục tiêu	Nội dung Mục tiêu chất lượng	Nhiệm vụ và biện pháp thực hiện	Thời hạn hoàn thành	Yêu cầu hồ sơ
I	Tuyển sinh năm 2017 đạt từ 70% chỉ tiêu theo kế hoạch trở lên.	- Căn cứ vào kế hoạch tuyển sinh và phân bổ chỉ tiêu tuyển sinh cho các nhóm ngành của nhà trường - Cử cán bộ giảng viên đi tư vấn, tuyên truyền, quảng bá tuyển sinh trong và ngoài tỉnh - Tổ chức hỗ trợ thí sinh hoàn thiện hồ sơ xét tuyển và thi năng khiếu - Căn cứ quyết định trúng tuyển để bố trí các điều kiện học tập cho sinh viên.	Trong năm học	- Kế hoạch Cử cán bộ giảng viên đi tư vấn, tuyên truyền, quảng bá tuyển sinh trong và ngoài tỉnh - Quyết định trúng tuyển.
2.1	Kết quả thực tập của sinh viên đạt 100% từ khá trở lên, trong đó ít nhất 80% xếp loại giỏi.	Lập danh sách sinh viên tham gia thực tập.	Trong năm học	Báo cáo tổng kết thực tập sư phạm 1 và thực tập sư phạm 2.
2.2	100% khóa luận tốt nghiệp đạt từ giỏi trở lên.	- Có kế hoạch triển khai khóa luận tốt nghiệp đến SV lớp cuối khóa. - Xét duyệt điều kiện làm khóa luận của SV. - Phân công GV hướng dẫn. - Kế hoạch kiểm tra tiến độ thực hiện khóa luận.	Học kì 2	- Quyết định giao đề tài và công nhận người hướng dẫn - Bảng tổng hợp kết quả chấm khóa luận.
2.3	Tỉ lệ về kết quả xét điểm rèn luyện của sinh viên: 95% sinh viên xếp loại rèn luyện từ khá trở lên, 5% xếp loại trung bình.	- Tuyên truyền SV thực hiện tốt các quy định của nhà trường, tích cực tham gia vào các phong trào nghiên cứu khoa học, văn nghệ thể thao, hiến máu nhân đạo. - Giám sát việc thực hiện nề nếp của SV	Học kì 2	Tổng hợp kết quả xét điểm rèn luyện HK1, HK2 và cả năm.
2.4	Tỉ lệ sinh viên đủ điều kiện tốt nghiệp theo chương trình thiết kế	- Xây dựng lộ trình ra trường cho SV cuối khóa. - Bám sát tiến độ của từng sinh	Học kì 2	Biên bản xét tốt nghiệp cấp khoa. Quyết định công

Mục tiêu	Nội dung Mức tiêu chuẩn	Nhiệm vụ và biện pháp thực hiện	Thời hạn hoàn thành	Yêu cầu hồ sơ
	năm 2018 từ 80% trở lên.	viên và có biện pháp hỗ trợ kịp thời.		nhận tốt nghiệp
2.5	Tổ chức tối thiểu 2 giải thi đấu TDTT cho cán bộ giảng viên và 3 giải thi đấu TDTT cho sinh viên trong toàn trường; tham gia ít nhất 01 giải TDTT cấp tỉnh và 01 giải TDTT cấp khu vực đạt từ giải 3 toàn đoàn trở lên.	- Có kế hoạch tổ chức và điều lệ cụ thể đối với từng giải thi đấu - Thành lập các đội tuyển tổ chức tập luyện thi đấu các giải tỉnh và khu vực - Phân công nhiệm vụ tổ chức cụ thể cho các bộ môn và cá nhân.	Trong năm học	- Kế hoạch tổ chức. - Quyết định khen thưởng SV.
2.6	Duy trì việc rèn luyện NVSP thường xuyên và rèn luyện NVSP toàn khóa có hiệu quả, mời 2 lượt giáo viên THPT có uy tín lên dạy mẫu cho sinh viên chuyên ngành GDTC chuẩn bị đi thực tập sư phạm 1 và 2.	- Xây dựng kế hoạch rèn luyện NVSP toàn khóa theo từng kì đối với từng lớp khác nhau. - Phân công giảng viên hướng dẫn NVSP thường xuyên, và NVSP toàn khóa. - Lập kế hoạch và mời giáo viên trung học phổ thông có uy tín dạy mẫu cho sinh viên	Trong năm học	- Sổ đầu bài. - Kết quả kiểm tra tập giảng và điểm NVSP toàn khóa. - Kế hoạch mời giáo viên THPT dạy mẫu
2.7	Có 01 chương trình đào tạo (Đại học Giáo dục thể chất) có bản mô tả chương trình đầy đủ thông tin.	- Kế hoạch rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo gắn với chuẩn đầu ra theo định hướng ứng dụng nghề nghiệp; - Kế hoạch xây dựng Bản mô tả chương trình đào tạo; - Bản mô tả chương trình đầy đủ thông tin.	Trong năm học	- Kế hoạch rà soát, điều chỉnh - Bản mô tả chương trình đào tạo đã được phê duyệt
3.1	Dành ít nhất 8% thời lượng chương trình đào tạo dành cho hoạt động giảng dạy, báo cáo chuyên đề, hội thảo chuyên môn, hội thảo với sự tham gia của các giảng viên thỉnh giảng, báo cáo viên có uy tín hoặc kinh nghiệm thực tế ở trong nước:	- Lập kế hoạch các môn thỉnh giảng, các báo cáo chuyên đề, hội thảo chuyên môn. - Liên hệ với giảng viên có uy tín để mời thỉnh giảng, báo cáo chuyên đề. - Chú trọng đến những học phần mới xây dựng, lựa chọn những vấn đề báo cáo mang tính ứng dụng thiết thực với thực tiễn đào tạo.	Trong năm học	- Kế hoạch thỉnh giảng, báo cáo chuyên đề. - Hồ sơ thỉnh giảng, báo cáo chuyên đề.
3.2	Thực hiện rà soát chuẩn	- Phổ biến kế hoạch rà soát tới	Học kì I	- Biên bản rà soát

Mục tiêu	Nội dung Mục tiêu chất lượng	Nhiệm vụ và biện pháp thực hiện	Thời hạn hoàn thành	Yêu cầu hồ sơ
	đầu ra, lấy ý kiến về chuẩn đầu ra, rà soát 01 chương trình đào tạo: Sư phạm GDTC theo hướng ứng dụng đáp ứng yêu cầu của thực tiễn nghề nghiệp.	GV. - Thành lập hội đồng rà soát và viết dự thảo - Nghiệm thu cấp khoa - Lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan và hoàn thiện chuẩn đầu ra. - Trình phòng chức năng và lãnh đạo phê duyệt thực hiện		chuẩn đầu ra. - Phiếu lấy ý kiến về chuẩn đầu ra. - Quyết định thực hiện chuẩn đầu ra
3.3	Tổ chức hội thi nghiệp vụ sư phạm cho sinh viên và tổ chức Hội giảng đôi mới phương pháp dạy học dành cho giảng viên.	- Phổ biến mục đích ý nghĩa tới các SV, giảng viên trong khoa. - Xây dựng kế hoạch tổ chức hội thi.	Trong năm học	- Kế hoạch tổ chức. - Kết quả của hội thi.
4.1	Đăng kí mới tối thiểu 05 đề tài NCKH cấp cơ sở, trong đó có 2 đề tài trọng điểm cấp trường.	- Triển khai kế hoạch thực hiện đề tài theo công văn tới giảng viên. - Lập danh sách, tổ chức thẩm định đề cương.	Học kì 1	Quyết định phê duyệt và cho triển khai đề tài của nhà trường.
4.2	Công bố tối thiểu 5 bài báo trên các tạp chí chuyên ngành	- Công bố các kết quả nghiên cứu từ các đề tài cấp cơ sở. - Thông tin về các hội thảo chuyên ngành tới các giảng viên. - Công bố các nghiên cứu mới, tham gia viết bài cho các hội thảo.	Trong năm học.	Bản photo các bài báo đã công bố
4.3	Nghiệm thu 5 đề tài đảm bảo tiến độ	- Thông báo kế hoạch nghiệm thu. - Tổ chức nghiệm thu cấp khoa.	Trong năm học	Biên bản thẩm định thuyết minh đề tài NCKH cấp cơ sở của giảng viên.
4.4	Số lượng đề tài NCKH sinh viên đăng kí mới ít nhất 4 đề tài, 100% đề tài NCKH của sinh viên đảm bảo đúng tiến độ, xếp loại đạt trở lên.	- Phổ biến kế hoạch thực hiện đề tài tới SV. - Cho SV đăng kí và phân công người hướng dẫn. - Tổ chức nghiệm thu theo quy định.	Trong năm học	- Danh sách SV làm đề tài và người hướng dẫn. - Biên bản nghiệm thu các đề tài.
5.1	Cử mới 01 giảng viên đi học tập NCS chuyên ngành GDTC và 02 giảng viên đi học thạc sỹ. 100% giảng viên đi học	- Phổ biến công văn cử đi đào tạo NCS tới giảng viên; - GV đăng kí theo mẫu và yêu cầu của nhà trường.	Trong năm học	- QĐ cử đi học NCS và cao học trong năm học - Biên bản báo cáo tiến độ học tập tại

Mục tiêu	Nội dung Mục tiêu chất lượng	Nhiệm vụ và biện pháp thực hiện	Thời hạn hoàn thành	Yêu cầu hồ sơ
	thực hiện đúng tiến độ			cơ sở đào tạo
5.2	Tỉ lệ giảng viên đứng lớp có trình độ thạc sĩ trở lên 13/15 GV (đạt 86,7%); không có giảng viên chưa đạt chuẩn về chuyên môn đứng lớp các học phần lý thuyết và các học phần thực hành chuyên ngành.	- Lập danh sách cán bộ giảng viên trong khoa. - Phân công giảng viên đứng lớp đảm bảo trình độ từ thạc sĩ trở lên	Trong năm học	Danh sách trình độ cán bộ giảng viên.
6.1	Phân đầu 70% sinh viên tốt nghiệp sau 01 năm có việc làm đúng ngành đào tạo, 100% sinh viên tốt nghiệp sau 2 năm có việc làm đúng ngành đào tạo	- Kế hoạch tư vấn việc làm cho SV trước khi tốt nghiệp; - Kế hoạch khảo sát người học sau tốt nghiệp. - Kế hoạch tổ chức các lớp bồi dưỡng kỹ năng mềm, kỹ năng nghiệp vụ - Cập nhật thông tin tuyển dụng theo ngành có sinh viên tốt nghiệp	Trong năm học	- Các kế hoạch - Hình ảnh tổ chức
6.2	Thực hiện cập nhật đầy đủ cơ sở dữ liệu về tình hình việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp.	- Lập danh sách sinh viên tốt nghiệp năm 2016, 2017 hệ chính quy; - Xây dựng kế hoạch khảo sát người tốt nghiệp - Triển khai kế hoạch tiếp nhận thông tin; - Cập nhật thông tin về cựu SV	Trong năm học	Cơ sở dữ liệu SV của khoa.
6.3	100% sinh viên năm thứ nhất được tìm hiểu đầy đủ về các quy định quy chế trường học.	- Phối hợp với nhà trường tổ chức các đợt học tập chính trị đầu năm; - GVCN phổ biến cho SV trong các giờ sinh hoạt lớp.	Học kì I	Lịch học chính trị đầu năm.
7.1	Đảm bảo 75% số đề thi Tự luận, Trắc nghiệm khách quan được chuyển đổi vào phần mềm quản lý ngân hàng đề thi.	- Bộ môn xây dựng kế hoạch xây dựng đề thi kì 1, kì 2; - Phân công GV ra đề đáp ứng yêu cầu của nhà trường; - Nghiệm thu đề theo thời gian quy định;	Trong năm học	- Biên bản nghiệm thu đề cấp khoa; - Bộ đề chuyển tempt gửi TT ĐBCL
7.2	70% các học phần do	- Có kế hoạch triển khai yêu cầu	Trong	Bản nhận xét phản

Mục tiêu	Nội dung Mức tiên chất lượng	Nhiệm vụ và biện pháp thực hiện	Thời hạn hoàn thành	Yêu cầu hồ sơ
	khoa quản lý được đổi mới, đa dạng các hình thức kiểm tra đánh giá theo hướng tiếp cận năng lực người học và chuẩn đầu ra.	đổi mới đa dạng hình thức kiểm tra đánh giá. - Xây dựng bài kiểm đánh theo hướng tiếp cận năng lực.	năm học	biện các đề thi.

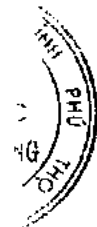
KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Đỗ Tùng

PHÓ TRƯỞNG KHOA
PHỤ TRÁCH

Trần Phúc Ba



MỤC TIÊU CHẤT LƯỢNG NĂM HỌC 2017-2018

KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1104/QĐ-ĐHHV ngày 26 tháng 9 năm 2017 của Hiệu trưởng trường Đại học Hùng Vương)

1. Về đào tạo và nâng cao chất lượng đào tạo

1.1. Nghiệm thu và đưa vào sử dụng 06 giáo trình nội bộ theo kế hoạch đã được phê duyệt.

1.2. 100% các học phần được rà soát, bổ sung, hoàn thiện nội dung chương trình chi tiết.

1.3. 100% các học phần được rà soát, bổ sung, hoàn thiện nội dung đề cương bài giảng.

2. Về nghiên cứu khoa học

2.1. Có 5 đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường năm 2017 được nghiệm thu theo đúng kế hoạch

2.2. Ít nhất có 2 đề tài nghiên cứu cấp trường (có cam kết công bố kết quả nghiên cứu trên các tạp chí chuyên ngành nằm trong danh mục các tạp chí được tính điểm phong PGS, GS) được triển khai thực hiện.

2.3. Ít nhất 5 công trình nghiên cứu được công bố trên các tạp chí khoa học chuyên ngành.

3. Về trao đổi, hợp tác đào tạo

3.1. Tổ chức từ 5 đến 6 báo cáo chuyên đề/bộ môn và 1 báo cáo chuyên đề cấp trường.

3.2. Tổ chức 01 đợt nghiên cứu hoạt động của hệ thống chính trị cấp cơ sở; kết hợp với học tập, trao đổi kinh nghiệm giảng dạy, kiểm tra đánh giá các môn lý luận chính trị tại Trường Đại học Hồng Đức, Thanh Hóa.

4. Về phát triển đội ngũ

4.1. Cử 01 giảng viên đi học nghiên cứu sinh.

4.2. Có 01 giảng viên bảo vệ thành công luận án tiến sĩ.

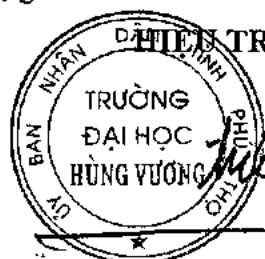
5. Về khảo thí, đảm bảo chất lượng

5.1. Có 01 đến 02 giờ/giảng viên/học kỳ được hội đồng chuyên môn của khoa dự và đánh giá xếp loại.

5.2. 100% giảng viên có giờ dạy được đánh giá xếp loại khá trở lên, trong đó có 30% giảng viên có giờ dạy được đánh giá xếp loại giỏi.

5.3. Ít nhất 70% các học phần được rà soát, bổ sung, hoàn thiện và được chuyển vào phần mềm quản lý ngân hàng đề thi; mỗi học phần rà soát, bổ sung ít nhất 20% câu hỏi.

5.4. Ít nhất 70% sinh viên có kết quả học tập đạt trung bình trở lên, trong đó có 10% đến 15% sinh viên có kết quả học tập khá, giỏi.

 **TRƯỞNG**
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
HÙNG VƯƠNG
TRỊNH THỂ TRUYỀN

Phủ Thọ, ngày 28 tháng 9 năm 2017

KẾ HOẠCH
Thực hiện mục tiêu chất lượng năm học 2017-2018
Khoa Lý luận Chính trị

Mục tiêu	Nội dung Mục tiêu chất lượng	Nhiệm vụ và biện pháp thực hiện	Thời hạn hoàn thành	Yêu cầu hồ sơ
1.1	6 giáo trình nội bộ được nghiệm thu và đưa vào sử dụng	Kiểm tra đôn đốc việc thực hiện tiến độ của các nhóm biên soạn	Học kỳ I	-Biên bản nghiệm thu các giáo trình; -Các giáo trình được nghiệm thu
1.2	100% các học phần được rà soát, bổ sung, hoàn thiện nội dung chương trình chi tiết	Khoa và các bộ môn trực thuộc xây dựng kế hoạch; phân công giảng viên thực hiện; nghiệm thu và đưa vào sử dụng	Trong năm học	-Kế hoạch rà soát, bổ sung, hoàn thiện nội dung chương trình chi tiết các học phần; -Biên bản nghiệm thu rà soát, bổ sung, hoàn thiện các chương trình chi tiết các học phần; -Chương trình chi tiết các học phần được nghiệm thu
1.3	100% các học phần được rà soát, bổ sung, hoàn thiện nội dung đề cương bài giảng	Khoa và các bộ môn trực thuộc xây dựng kế hoạch, phân công giảng viên thực hiện; nghiệm thu và đưa vào sử dụng	Trong năm học	-Kế hoạch rà soát, bổ sung, hoàn thiện nội dung đề cương các bài giảng; -Biên bản nghiệm thu việc rà soát, bổ sung, hoàn thiện nội dung đề cương các bài giảng; -Đề cương bài giảng các học phần được nghiệm thu
2.1	Có 5 đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường	Kiểm tra đôn đốc tiến độ thực hiện của các nhóm nghiên cứu	Năm 2017	-Biên bản nghiệm thu các đề tài;



Mục tiêu	Nội dung Mục tiêu chất lượng	Nhiệm vụ và biện pháp thực hiện	Thời hạn hoàn thành	Yêu cầu hồ sơ
	năm 2017 được nghiệm thu			-Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu; -Các bài báo theo cam kết
2.2	Triển khai ít nhất 2 đề tài nghiên cứu cấp trường năm 2018 có cam kết công bố kết quả nghiên cứu trên các tạp chí chuyên ngành	Tổ chức đăng ký, lựa chọn các hướng nghiên cứu; đề nghị trường thẩm định và cho triển khai thực hiện	Năm 2017	Danh mục các đề tài nghiên cứu được trường phê duyệt cho triển khai thực hiện
2.3	Ít nhất 5 công trình nghiên cứu công bố trên các tạp chí khoa học chuyên ngành	Tổ chức đăng ký, giao nhiệm vụ cho các giảng viên	Trong năm học	Các bài báo đăng trên các tạp chí
3.1	Tổ chức từ 5 - 6 báo cáo chuyên đề/bộ môn; 1 báo cáo chuyên đề cấp trường	Khoa và các bộ môn trực thuộc xây dựng kế hoạch; phân công giảng viên thực hiện	Trong năm học	-Biên bản tổ chức các hội nghị; -Nội dung các báo cáo chuyên đề
3.2	Nghiên cứu hoạt động hệ thống chính trị cấp cơ sở; kết hợp học tập, trao đổi kinh nghiệm giảng dạy, kiểm tra đánh giá các môn lý luận chính trị tại Trường Đại học Hồng Đức, Thanh Hóa	Xây dựng kế hoạch; đề nghị nhà trường cho triển khai thực hiện	Học kỳ II	Báo cáo kết quả đợt học tập, nghiên cứu
4.1	Cử 01 giảng viên đi học nghiên cứu sinh	Lựa chọn giảng viên; tạo điều kiện để giảng viên ôn thi ngoại ngữ và chuẩn bị các điều kiện về chuyên môn	Trong năm học	Kết quả công nhận nghiên cứu sinh của cơ sở đào tạo
4.2	Có 01 giảng viên bảo vệ thành công luận án tiến sĩ	Tạo điều kiện để giảng viên hoàn thiện và bảo vệ luận án	Trong năm học	Kết quả bảo vệ luận án
5.1	1 đến 2 giờ/giảng viên/học kỳ được hội đồng chuyên môn khoa dự và đánh giá xếp loại	Các bộ môn trực thuộc xây dựng kế hoạch và thực hiện đầy đủ, nghiêm túc kế hoạch dự giờ, đánh giá xếp loại	Trong năm học	Biên bản đánh giá xếp loại giờ dạy các giảng viên
5.2	100% giảng viên có giờ	Các bộ môn trực thuộc xây dựng	Trong	Biên bản đánh giá

Mục tiêu	Nội dung Mục tiêu chất lượng	Nhiệm vụ và biện pháp thực hiện	Thời hạn hoàn thành	Yêu cầu hồ sơ
	dạy được đánh giá xếp loại khá trở lên, trong đó có 30% giảng viên có giờ dạy được đánh giá xếp loại giỏi	kế hoạch và thực hiện đầy đủ, nghiêm túc kế hoạch dự giờ, đánh giá xếp loại	năm học	xếp loại giờ dạy của các giảng viên
5.3	70% các học phần trở lên được rà soát, bổ sung, hoàn thiện và chuyển vào phần mềm quản lý ngân hàng đề thi; rà soát, bổ sung ít nhất 20% câu hỏi/ngân hàng đề thi	Các bộ môn trực thuộc xây dựng kế hoạch; phân công giảng viên thực hiện; tổ chức nghiệm thu và đưa vào sử dụng	Trong năm học	-Biên bản nghiệm thu việc rà soát, bổ sung, hoàn thiện các ngân hàng đề thi; -Ngân hàng đề thi các học phần
5.4	Ít nhất 70% sinh viên có kết quả học tập đạt trung bình trở lên, trong đó có 10% đến 15% sinh viên có kết quả học tập khá, giỏi	Nâng cao chất lượng giảng dạy; tăng cường hướng dẫn và kiểm tra đánh giá việc tự học của sinh viên	Trong năm học	Thống kê kết quả thi các học phần

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
HÙNG VƯƠNG

Đỗ Tùng

TRƯỞNG KHOA

Lê Đình Thảo

